Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường
Từ microfilms trường Đại Học Cornell

NĂM THỨ MƯỜI SÁU — SỐ THỨ 8262

MỖI SỐ : 0$04

NGÀY CHỦ-NHẬT 5 FÉVRIER 1928

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

GIÁ MUA BÁO

	1 năm	6 tháng	3 tháng	1 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao	8$00	4$00	2$00	1$00
Nam-kỳ, Pháp-quốc và các Thuộc-địa Pháp	9.00	4.50	2.25	
Ngoại-quốc	14.00	7.00	3.50	
Các làng và các công-sở	10.00	5.00	2.50	

Hạn mua báo cứ kể từ ngày 1er hoặc ngày 16 mỗi tháng.
Các ngài mua báo xin gửi trả cho tiền trước

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur
68, Rue Jules Ferry, Hanoi

Fondateur : F. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant : NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique :
TRUNGBẮCTÂNVĂN HANOI
TÉLÉPHONE N° 180

DEPOT LEGAL INDOCHINE N° 7842

PUBLICITÉ

Tarifs spéciaux suivant catégories d'entreprises ou de produits.

Prix moyens, dernière page :

Une seule insertion	0$80 le c/m
Contrat annuel	
Par centimètre et par insertion.	0$18 le c/m
Annonces judiciaires et légales.	1$50 le c/m
Petites annonces classées.	0$10 la ligne

TUỔI XUÂN XANH

Trong một năm quí nhất là mùa xuân; trong một đời người quí nhất là hồi trai trẻ; cho nên người ta thường nói tuổi trai trẻ là tuổi xuân xanh. Cái tuổi ấy tại làm sao mà quí? là vì người ta đương cái tuổi ấy tinh-thần còn đang thanh-sảng, ý chí còn đang chuyên-nhất, không có cái gì hệ-lụy, chưa phải cái gì bó buộc, như một sợi tơ trắng, chưa có một vết nhơ bẩn gì; lại đang lúc khí lực sung túc mạnh-mẽ lạ thường, chưa biết cái gì là cái lo, chưa thấy cái gì là cái sợ, tưởng-tượng như một người võ-sĩ sắp xuống trường quyết-đấu, vui vẻ thay, bạo-dạn thay, mà vững-vàng thay! Song cái tuổi ấy quí nhất trong một đời người mà cũng lại nguy hiểm nhất trong một đời người; một sợi tơ trắng kia muốn nhuộm đỏ thì hóa ra đỏ, mà muốn nhuộm xanh thì hóa ra xanh; đương lúc có cái sức vô-địch trong mình, càng hăng-hái nóng nảy bao nhiêu thì càng nông-nổi nhẹ-nhàng bấy nhiêu, nếu không biết khéo dùng thì cái sức mạnh ấy nó thành ra một lưỡi gươm sắc để mình tự đâm mình, một thứ tên độc để mình tự bắn mình, cái khí lực sung-túc mạnh-mẽ của mình càng dễ đưa mình vào nơi trụy-lạc, mà đã trụy-lạc một lúc đó tức là trụy-lạc mất cả một đời; nguy-hiểm biết nhường nào! Muốn giữ trọn được cái cuộc đời quí báu của mình mà không đến nỗi thành ra cuộc đời nguy hiểm, thì cái tuổi xuân xanh ấy chính là lúc người ta phải giới-thận hơn nhất trong cả một đời.

Trước hết là phải khắc-chế tư-dục. Người ta ai cũng có dục-vọng; vì có dục-vọng mà người ta ở trên thế-giới, trăm ngàn sự-nghiệp mới một ngày một phát đạt thêm lên; cho nên cái dục-vọng chính đáng của người ta vẫn đành là phải có; còn đến những kẻ tinh-thần làm loạn, mê đắm về các nẻo tà dâm, thế gọi là tư-dục; những hiền-nhân quân-tử đời xưa lấy tư dục làm cừu-địch với đạo-đức, mà cố làm cho tắc gốc lấp nguồn, tức là dạy người ta khắc-chế cái tư-dục đó. Trong lúc trai trẻ nên có một cái chí-hướng cao-thượng, thường để bụng về cái dục-vọng cao-xa, hoặc có khi vui tai thích mắt, thấy cái mầm tư-dục nó nảy ra thì phải có nghị-lực nhổ tiệt ngay nó đi, đừng để nó tư-man mọc lên được: như nghe người ta chơi-bời thỏa thích, tức thì có bụng ham vui, thấy người ta ăn mặc phủ-phê, tức thì sinh lòng hâm-tiện, thường tình ai chẳng như thế; mà cái tư-dục ấy nó hoành-hành được hay là không, thì tùy theo cái công-phu khắc-chế của mình mạnh hay là yếu; nếu không có công-phu khắc-chế, thì chẳng ma sắc thần men nó quyến-dụ cũng làng chơi tuồng bợm nó dủ-dê, đường quang không đi, đâm quàng đường rậm, sa cơ một bước, di-hối trăm năm, phải sợ mới được.

Thứ nữa là phải cẩn thận chơi bạn, người ta không ai là không có bạn; mà bạn không phải toàn gặp được người hay, ông Khổng tử có nói: « Ba thứ bạn ích cho mình; ba thứ bạn tổn cho mình; bạn thẳng, bạn thực, bạn kiến văn nhiều là bạn ích cho mình; bạn gian-giảo, bạn mềm khéo, bạn siểm-nịnh là bạn tổn cho mình. » Tục ngữ ta cũng có câu: « gần mực thì đen; gần đèn thì rạng. » mình đối với bạn, tuổi ngang nhau, tâm ý hợp nhau, lúc vui lúc buồn có nhau, không mấy ngày không cùng nhau tiếp cận, cảm hóa thực mạnh không gì bằng; nếu gặp phải người không tốt mà dẫn dụ ta làm xằng, thì hại biết đến đâu mà kể! Trong lúc trai trẻ, duyệt lịch chưa thâm, tính tình chưa định, mới bắt đầu vào trường giao-tế bạn ích cho mình thì ít, mà bạn tổn cho mình thì nhiều, lựa chọn càng nên cẩn thận lắm mới được.

Thứ nữa là phải giới trừ ngạo khí. Trong lúc trai trẻ ý khí hung hăng, thường dễ sinh cái tính kiêu ngạo, mà cái tính kiêu ngạo, về đường tiến đức tu nghiệp, thật có cái chướng ngại rất to. Cái đức nghiệp của người ta không biết thế nào là bạn lượng, cái công-phu tu tiến cũng không biết đến đâu là cùng; nếu đã có cái tính kiêu ngạo, thì điều gì của mình cũng tự đắc là hay cả, điều gì của người cũng cho là dở cả, không bao giờ thâu-thái được điều hay của người, sửa đổi được điều dở của mình, đức nghiệp còn mong gì tu-tiến được. Còn cách cùng người giao tiếp, đừng phùng-nghênh siểm-mị ai thì chớ, nhưng cái lễ-ý khiêm cung từ-tốn vẫn là hay; nếu ăn-nói nhố nhăng, đi đứng lấc-cấc để đến nỗi người ta chán, người ta ghét, người ta chê cười, thì đối với sự-nghiệp tương lai của mình cũng không phải là không có hại. Ông Khổng-tử nói: Có tài tốt như ông Chu-công mà kiêu và lận cũng chẳng ra gì. Ta nên giới-trừ cái ác-tập ấy mới được.

Ôi! cái sự-nghiệp nhất-sinh của người ta quan-hệ từ lúc trai trẻ; muốn nuôi được một cái nhân cách hoàn-toàn, thành được một bậc nhân-tài hữu dụng, còn cần phải có bao nhiêu là những đức tính tốt, tập quán hay; nhưng kiêu ngạo với tà dâm là cái thông bệnh của người thiếu-niên thường hay mắc phải, mà chơi bạn không cẩn thận lại là cái nguyên-nhân để cho hại cái ác dịch ấy nó truyền-nhiễm vào; có giữ được mấy điều đó thì mới gây được những đức tính tốt, những tập-quán hay, mà sự-nghiệp sau này mới mong có thành-tựu được. Hỡi các bạn thiếu-niên ta! Xin [illegible] cái tuổi xuân xanh là một cuộc đời quí báu nhất của mình mà cũng là một cuộc đời nguy hiểm nhất của mình, hay dở nên hư là ở tự như mình vậy.

T.

Vô-tuyến-điện

Ngày 2 Février 1928

Nước Pháp

Việc giao tế với Hoa-kỳ

M. Briand và M. Myron Herrick, đã hội kiến với nhau về việc gia-hạn bản giao ước trọng tài Pháp Mỹ, và về bản hiệp ước bài trừ chiến-sự.

Viện trí-thức tư ích

[illegible] thế giới, theo gương các báo Anh, và Hoa-kỳ, in mỗi số báo mấy tờ bằng giấy tốt để họp thành bộ.

Các mỏ sắt

Số quặng sắt xuất sản trong năm 1927 được 43.500.000 tấn, về năm 1926 được 39 triệu, và về năm 1922 được 21 triệu.

Tại nguyên lão nghị-viện

Nguyên lão nghị-viện vẫn bàn về cái chánh sách ngoại giao.

Đến cuối buổi chiều, M. Briand mới can thiệp vào, trong khi nghị-viện đương bàn bạc cái chánh sách ngoại giao. Ông khen ngợi tấm lòng thành thực của M. Stresemann, Nhưng ông có nhắc đến chữ « giả-dối » của M. Stresemann dùng trong khi diễn thuyết ở nghị-viện Đức. Ông có nói ngay từ khi có cuộc hội nghị Thoiry, ông đã nói nước Đức muốn cho trú binh ở Rhénanie rút về thì phải bồi thường bằng tiền bạc. Bây giờ nước Pháp vẫn sẵn lòng cùng các nước Đồng-minh xét cái vấn đề ấy; về việc ấn định địa phận miền trú binh, thì kể từ năm 1935 trở đi, các việc bảo-chứng sẽ thi hành theo trong quyền hạn của hội Vạn-quốc.

Nước Đức

Tại nghị-viện

Tại nghị-viện M. Wirth, nguyên thủ tướng có nói đại đa số quốc-dân nước Đức ưng chuẩn cái chánh-sách của M. Stresemann. Ông nói nay cần phải bãi cuộc liên hiệp của chánh-phủ bây giờ. Nghị-viện đã ưng chuẩn sổ chi thu của bộ ngoại-giao.

Ngày hôm qua M. Stresemann lại diễn thuyết trong khi nghị-viện bàn về cái chánh-sách ngoại giao. Ông có chỉ nghị cái thái-độ của đảng quốc-dân, kính như ông muốn đáp lại những lời của ông nguyên-lão nghị viện Pháp Bérard mà các báo đăng ngày hôm kia vậy. Ông lại nhắc đến việc cần phải rút trú binh ở Rhénanie, nói rằng ông sở dĩ yêu cầu việc ấy là vì cuộc thân-thiện Pháp Đức. Nước Đức rất mong M. Briand đáp lại ra làm sao.

Thụy-sĩ

Hội Vạn-quốc

Hội-đồng quản-trị hội Vạn-quốc tiếp được của các nước về cuộc tiểu Đồng-minh mấy bức thư đại để giống như bức thư của nước Lỗ-mã-ni, xin hội Vạn-quốc can thiệp vào việc quân bị của Hung-gia-lị để phòng bị mọi sự, và xử trí với nước ấy theo như các khoản trong hòa ước Trianon.

Cuba

Cuộc hội nghị Đại-Mỹ

Hội liên hiệp Đại-Mỹ có ý muốn đem cả Gia-nã-đại, địa-hạt Honduras của Anh, các địa hạt Guyane của Pháp Anh, và Hà-lan vào hội ấy.

Hoa-kỳ

Việc giao tế với Đức

Ban tài chánh của nguyên lão nghị viện ưng chuẩn một bản dự án luật [illegible] của Đức bị tịch biên, và hoàn lại 100 triệu dollars, về các tàu bè, các đồn vô tuyến điện, cùng các văn bằng phát minh của Đức bị tịch biên trong buổi Âu-chiến.

Việc giao tế với Pháp

Ở Washington có tin rằng về việc bản giao-ước trọng tài Pháp-Mỹ hai nước đã hợp ý nhau. chánh phủ Hoa-kỳ xin đến ngày 6 février là ngày kỷ-niệm năm thứ 150 về việc ký bản giao hiếu thứ nhất của hai nước, thì sẽ ký bản giao-ước trọng tài; khi nào nguyên lão nghị-viện ưng chuẩn, giao ước ấy mới sẽ công bố. Trong giao ước nói cấm hai nước không được dùng võ lực đối với nhau, hai bên công nhận cho Hoa-kỳ được cái quyền thi hành chủ nghĩa Monroë, và cho nước Pháp thi hành các tôn chỉ của hội Vạn-quốc.

Cái công-hiệu cấm rượu ở nước Đan-mạch

Theo các cái biểu thống-kê nhân-khẩu của các nước trong thế-giới, thì số con trai yểu-tử thường so với số con gái vẫn nhiều hơn; nhưng cứ hiện thời thì cái lệ ấy không hợp ở nước Đan-mạch chút nào; ở nước Đan-mạch hiện thời, số con trai đương về cái thời-kỳ thiếu tráng, đau ốm chết-chóc, so với số con gái cũng không hề thấy có nhiều hơn. Cái kết-quả tốt như thế, có người qui công về những cái nguyên-nhân tại ở nước Đan-mạch thì giờ làm công ít và trang-huống trong gia-đình đã cải-lương được nhiều; song, cứ theo lời một nhà bác-sĩ người Mỹ đã quan-xét kỹ-càng, phát-biểu trên một tờ báo ở Neuwo, trong cái bài đầu đề là « làm thế nào giữ-gìn được thọ-mệnh của loài người », thì ông nhất định cho rằng người Đan-mạch sở-dĩ được như thế là toàn nhờ về cái công-hiệu cấm rượu.

Thật thế, từ xưa đến nay, các nhà thống-kê về nhân-khẩu vẫn nghiệm thấy rằng số người lúc mới sinh ở đầu con trai cũng nhiều hơn con gái, cái tỷ lệ hơn kém thường là một trăm sáu phần con trai mới có một trăm phần con gái, mà về sau vì số con trai yểu-tử nhiều quá, thành ra cái tỷ-lệ hơn kém lại phản trái hẳn với lúc mới sinh; nghiệm như ở nước Anh về năm 1913, số trẻ con mới sinh là một trăm bốn phần con trai đối với một trăm phần con gái, mà trong một tháng thứ nhất, số trẻ con chết, con gái có một trăm phần thì con trai tới một trăm hăm chín phần; hai tháng sau nữa, con trai lại tới một trăm hăm-hai phần, đến cuối năm thứ nhất tính đổ đồng số trẻ con yểu-tử, con gái một trăm phần thì con trai tới một trăm hăm-nhăm phần; đến tuổi đi học, số con trai yểu-tử cũng vẫn nhiều hơn con gái từ hăm-nhăm phần cho tới hăm-nhăm phần trăm; từ tuổi lên sáu cho đến tuổi hăm-nhăm tính đổ-đồng số con trai yểu-tử cũng còn hơn con gái tới mười lăm phần trăm; lại từ tuổi hăm-nhăm cho đến tuổi sáu-mươi nhăm, số con trai yểu-tử lại vượt hơn con gái tới ba-mươi-năm phần trăm; cho nên cùng một trang tuổi, số đàn bà góa chồng vẫn nhiều hơn là số đàn-ông góa vợ; mà số người thọ một trăm tuổi trở lên, mười người chỉ có ba người con trai còn đến bảy người con gái; coi thế đủ chứng-minh rằng cái sinh-mệnh người đàn ông phần nhiều vẫn bạc-nhược kém người đàn-bà nhiều; cái nguyên-nhân thật có một phần lớn vì đàn ông uống rượu hơn đàn-bà nhiều lắm. Chính ở nước Đan-mạch ngày xưa cũng thế; có từ năm 1914 sắp về sau, ở nước Đan-mạch, số con trai [illegible] bớt xuống, chỉ hơn hấp xỉ [illegible] 1918 đến năm 1922 lại chỉ còn hơn có tám phần trăm; đến năm 1923, 1924 lại chỉ còn hơn có bốn phần trăm; vì cớ gì mà thay đổi khác hẳn như thế? Thật vì người Đan-mạch bắt đầu cấm rượu tự năm 1913.

Cứ các cái biểu thống-kê nhân-khẩu ở nước Đan-mạch tự năm 1914 đến giờ, thì số người ít yểu-tử phần nhiều là đàn-ông vào khoảng hăm-nhăm cho đến năm-mươi-nhăm tuổi. Người ta đã xét ra rằng trong cái thời-kỳ ấy là cái thời-kỳ độc rượu rất dễ làm hại thân-thể người, nó làm giảm mất cái sức tự-vệ trong thân thể người đối kháng với các chứng bệnh truyền-nhiễm; cho nên bớt uống rượu thì về cái tuổi đó giữ-gìn được thọ-mệnh nhiều.

Sự cấm rượu ở nước Đan-mạch có [illegible] đối cấm-chỉ uống rượu như ở nước Mỹ, nhưng họ dùng nhiều cách răn giữ rất ngặt mà rất sáng; đối với hết thảy các thứ rượu đều đánh thuế thật cao; về các nghề làm rượu và bán rượu đều có qui-tắc thể-lệ nghiệt lắm; lại thường có phái-viên đi khắp các xứ trong nước tuyên-truyền, kể thống-thiết cái hại về uống rượu; cứ làm như thế, quả-nhiên người trong nước bớt uống rượu dần dần, mà có được cái công-hiệu như trên vừa kể.

Có một huyện trong nước Đan-mạch, về lúc chưa cấm rượu, từ năm 1906 đến năm 1910, người ta tính đổ-đồng mỗi năm số người chết về bệnh rượu tới chín mươi sáu người, sau khi cấm rượu, từ năm 1920 đến năm 1924, tính đổ-đồng mỗi năm số người chết vì bệnh rượu chỉ có mười hai người. Ấy tính có một huyện mà mỗi năm đã bớt được tám mươi bốn người chết vì bệnh rượu, nếu tính cả nước thì số người yểu-tử bớt được nhiều biết là bao!

Xét cái công-hiệu ở nước Đan-mạch rõ-ràng như thế, ta có thể kết-luận được một câu rằng: uống rượu rất có hại cho thọ-mệnh người ta, muốn giữ gìn thọ-mệnh được lâu dài thì chớ nên uống rượu làm chi vậy.

T. dịch thuật.

Thế giới văn-minh sử

XXII. Nước La-mã về thời đại Cộng-hòa

(Tiếp theo)

Sự áp chế ấy làm cho lòng dân càng oán tức. Năm 493 bọn bình dân đi đánh trận về, bảo nhau không chịu trở lại thành La-mã, kéo nhau cả lên trên một quả núi gần đấy là quả núi Thần, định lập nên một thành-thị mới để chống lại với thành La-mã. Bọn qui tộc thấy thế sợ, mới phái đại-biểu đến khuyên họ đừng chia rẽ mà trở lại thành. Sau họ bằng lòng, nhưng yêu cầu cho họ được cử những người đại-biểu để bênh vực quyền lợi của họ. Các dân-biểu ấy (tribuns de la plèbe) phải chọn trong bọn bình dân, trong nhiệm kỳ không ai được xâm phạm đến, có quyền để kháng các công việc trong thị-xã, như trát lệnh quan tòa bắt giam một người bình dân, mệnh lệnh của quan thống-lĩnh, cả đến luật lệ nữa. Các dân biểu có quyền hạn rất to, hết sức binh vực tính mệnh tài sản của bình dân, lại ra công công kích chính thể để thay đổi cho bọn bình dân dần dần được các công quyền.

Năm 461, ông dân-biểu Trentilius Arsa xin thảo bộ luật, vì trước các quan tòa cứ theo tục hoặc tự ý xử đoán, người bình dân không biết lấy đâu làm bằng. Vận động trong mười năm giời, mới cử mười người ủy-viên biên chép phép luật, sau tuyên bố thành đạo luật 12 [illegible] biệt ra quý tộc bình dân; đối với pháp luật các thị dân đều bình đẳng cả.

Năm 444 ông dân biểu Canuléus lại xin được cho bình dân và quí tộc được lấy lẫn nhau. Năm 376, hai ông dân biểu Licinius Stolon và Lucius Sextius xin cho bình dân cũng được bầu làm thống-lĩnh. Trong mười năm giời, viện nguyên lão không chịu, hai ông ấy cứ được bầu lại mãi, sau bọn quý tộc phải chịu; năm 366, ông Sextus là người bình dân đầu tiên được lên làm thống-lĩnh.

Về sau các quan chức khác như tài-chánh quan, Giám-đốc quan, Đô-đốc quan, cả đến chức giáo-chỉ, những bình-dân đều được làm cả. Đến năm 300 thì hai hạng dân trong thành La-mã không còn phân biệt nữa mà chính thể cộng-hòa cũng nhất định từ đây.

[illegible] phiếu, làm nguyên-lão hay làm thống-lĩnh. Nhưng thực ra thì chính quyền ở trong tay bọn nhà giàu vì trong các hội-nghị bọn này có thế lực nhất.

* *

Tôn giáo. — Trong cuộc sinh hoạt của người La-mã, tôn-giáo chiếm một địa vị lớn. Họ thờ người chết: gặp việc tang ma, họ làm cỗ bàn để tế lễ; trong nhà họ dựng một cái bàn thờ gọi là hỏa đàn (*Foyer*) ở đấy bao giờ cũng có ngọn lửa thờ và thường thường họ dâng rượu và các thực phẩm. Các người chết được thờ phụng như thế thành ra những vị táo thần (*Dieux lares*) phù hộ cho con cháu. Nếu không có ai thờ phụng thì những người ấy hiện thành yêu ma.

Những người La-mã coi các mãnh lực của tạo hóa như những vị thần. Nhưng vì họ ít trí tưởng-tượng không biết tạc tượng thần thành hình người người. Mỗi vị thần có một chức vụ riêng: *Jupiter* là thần ánh sáng và sấm chớp, *Mars* là thần chiến-tranh, *Vulcain* là thần lửa, *Neptune* là thần bể, *Mercure* là thần buôn bán, *Junon* là nữ-thần, *Vesta* là thổ-thần thành La-mã, *Cérès* là thần mùa màng và *Diane* là thần các khu rừng. Còn nhiều những vị thần khác coi sóc đỉnh núi, các dòng suối, các các vật, các nhà cửa; lại nhiều vị khác trông nom về công việc của người ta như khi sinh, khi ăn, lúc ngủ, lúc đi.

Những người La-mã muốn được thần thánh phù hộ thì khấn nguyện và giết sinh vật để tế lễ. Lễ nghi phiền phức và nghiêm nhặt lắm.

Người La-mã muốn biết ý thần thì xem cách chim bay, chiều gió, bộ ruột của các giống sinh vật giết để tế thần. các nhà bốc-sĩ coi đấy mà biết là điềm hay hoặc điềm dở.

Muốn cho sự lễ nghi khỏi nhầm lẫn thì người La-mã đặt hẳn ra một hạng giáo sĩ họp lại thành một hội; có thế lực nhất là bọn giáo-chủ, chủ việc phụng sự, coi việc tế tự, soạn lịch để định các tiết lễ trong một năm.

Về sau khi người La-mã đã đánh được nước Hi-lạp, chịu ảnh hưởng của nước ấy, mới sáp-nhập các vị thần của Hi-lạp làm quốc thần, đem tên Hi-lạp mà đặt cho các vị thần của mình.

(Còn nữa)

Hải-lượng

Một chiếc tàu bị đắm ở sông Cửu-long

Tàu chở thơ tên là *De Trentinian* khởi hành ngày 4 février, hồi 6 giờ ở Mongsong, là một bến đỗ ở bờ sông bên Xiêm-la, vào chỗ trên Thakhek 5 kilomètres, vì dầu sông nổ bị đắm. M. Tafforin, Giám-đốc học-chánh ở Ai-lao, M. Yonnet, phó chuyên môn thượng hạng, và Bartholoni chủ công-ty mỏ thiếc Nam-Patène, đi tàu ấy đi Vientiane, và nhiều người bản xứ bị hại. Người chưởng tàu bị gẫy một chân đã phải chở đến nhà thương Thakhek, quan ủy-viên chánh phủ tỉnh Cammon đã đến nơi ấy để tra xét. M. Bos; Khâm-sứ Ai-lao đã đi đến Thakhek ngay.

Việc Vân-nam

Ngày 2 février 1928

Quân của Trương-Đông theo lệnh tướng Mạnh-dư-Văn mà đánh quân khởi nghịch, và quân của Quý-châu đã đem đến Vân-nam-phủ, cho nghỉ, và mộ thêm lính, để sẽ đi đánh trận nữa, nghe đâu đánh Dương-kế-Ngu ở miền Đại-lý-phủ. Miền ấy là miền xuất sản nhiều muối.

A. R. I. P.

Xuân thủ đàm ân

Các viên-chức có tên sau này đều được thưởng hàm về dịp xuân-thủ năm nay:

KIEN-AN

Hàn lâm viện biên tu: M. Bùi-văn-Tuất.

Tùng bát phẩm văn giai: MM. Ng.-văn-Tuyên, Đinh-thuận-Nhật.

Chánh cửu phẩm văn giai: M. Phạm-văn-Cư.

Tùng cửu phẩm văn giai: MM. Phạm-quang-Thi, Trần-văn-Ngộ, Phạm-quang-Thuần, Nguyễn-văn-Nhương.

Tùng cửu phẩm bá hộ: MM. Ng.-thường-Chất, Nguyễn-văn-Yên, Ng.-phu-Khan, Phạm-văn-Yết, Bùi-văn-Nhu, Vũ-văn-Nhuận, Đỗ-đình-Sa, Phạm-văn-Chân, Đoàn-văn U, Đặng-văn-Kinh, Nguyễn-văn-Biên, Trần-văn-Kha, Bùi-văn-Lan, Nguyễn-văn-Sáo, Hoàng-văn-Tước, Trương-văn-Duyên, Nguyễn-phú-Thân, Trịnh-văn-Hàng, Nguyễn-quang-Tranh, Nguyễn-danh-Luân, Đào-văn-Nội, Bùi-đình-Trương, Phùng-văn-Hội, Vũ-văn-Hiên.

Tùng cửu phẩm đội trưởng: MM. Hoàng-khắc-Hội, Hoàng-văn-Quac, Phùng-văn-Đình.

Đoản-thiên tiểu-thuyết

Thân-thế phù bình

(Tiếp theo)

Một hôm Bình-cơ đến xứ Tương-dương ở tỉnh Nghệ, vào ngủ trọ một nhà khách sạn, nghe thấy bên hàng xóm có tiếng đàn phách, cùng tiếng hát nhà trò, tiếng trong lanh lảnh, lên bổng xuống trầm, nghe rất não nùng, song nghe kỹ ra, lại nghe thấy tiếng le thương, bèn ghé vào cửa sổ trông vào, thấy hai chàng thiếu niên đương dựa án đối ẩm, một người thiếu nữ hát bên cạnh, một ông già ngồi gõ phách, nhác trông đã biết là hai cha con, cạnh có đứa cha-phòng vào, Bình-cơ hỏi rằng:

— Cô đào hát ở bên hàng xóm, là người ở đâu đến đây, sao lại có giọng bi ai như vậy, hay là từng biết không đủ cơm ăn áo mặc, cho nên phát ra giọng sầu đó chăng.

Đứa trà-phòng nói:

— Cô đào hát ấy, là người quê ở xứ Tân-xuyên lại, hai cha con ở đây đã từng được một năm rồi, khách thiếu niên nghe tiếng hát hay, tranh nhau đến thưởng, y thực cũng thừa đủ phong lưu. Ở địa hạt này có người thổ hào tên là Kim-my-Xuân, nhà giàu có lừng lẫy, hách dịch một vùng, đã ngang ngược cũng không ai dám chống cự, con giai cả Kim-my-Xuân tên là Sĩ Quân, là người hung ác dữ tợn, thường hay thả hại người, qua chơi phố này, thấy cô đào có nhan sắc, muốn lấy làm thiếp, nhưng ông già thấy sinh ra cô đào, không muốn gả con gái làm thiếp, hãy còn do dự chưa quyết. Sĩ Quân đem lời dọa nạt, nếu không thuận gả con cho thời sinh sự, Ông già sợ không gả con cho hẳn, thì sẽ phải chịu hại, bất đắc dĩ phải ngậm say nuốt đắng mà vâng lời, Sĩ-Quân ước hẹn đến ngày mai thì đón nàng về, cho nên nàng lo thương mà phát ra tiếng hát sầu thảm.

Bình-cơ nói:

— Tiếng hát là tiếng biểu tình, người vui thì tiếng hát cũng vui, người buồn tiếng hát cũng buồn, những người biết âm điệu có thể đoán được người vui hay buồn ở ngoài tiếng đàn hát được. không biết nhà Kim-my-Xuân ở xứ nào, sao có thằng con mãnh hoạnh như thế mà không biết dạy.

Đứa chà-phòng nói:

— Nhà Kim-my-Xuân ở con đường đại nhai, một tòa nhà lộng lẫy, tường trắng cửa đỏ, chính là nhà bảo, khắp cả vùng này ai cũng ghét bảo, nhưng không biết làm thế nào được.

Đứa chà-phòng nói xong đi ra.

Bình-cơ nghĩ thầm rằng, ta từ khi được nhà sư truyền võ nghệ cho, mới dụng võ lựa một phen, đã bắt được một thanh bảo đao, nhưng ta chưa biết thanh bảo đao sắc nhọt như thế nào, nay Sĩ-Quân là đứa lấy thế lực hà hiếp lương dân, bất nhược ta hãy mượn cái xác Sĩ-Quân để thử xem thanh bảo đao có sắc hay không. -- Kế đã định rồi, liền gọi chà phòng mang cơm lên ăn, ăn cơm xong mặc quần áo gọn ghẽ, tay cầm bảo đao toan đi ra, nhưng bấy giờ hãy còn sớm, đi ra ngay chưa tiện, mới dựa ghế ngủ tạm một lát, đến gần trống phách, [illegible] đến [illegible] mở cửa đi ra, đến con đường Đại-nhai quả nhiên thấy một tòa nhà, tường trắng cửa đỏ, sáng khải lộng lẫy, biết rằng nhà này là nhà Kim-my Xuân, mấy lần tường cao đồng kín, rào sắt chông sứ, tưởng chừng khó vào lắm. Bình-cơ có thuật khinh thân, kiễng chân nhảy một cái bay lên trên không, rồi xuống giữa sân nhà ấy nhẹ như cái lá, bước lên thềm, ghé tay cửa sổ trông vào, thấy ánh đèn nhỏ sáng lấp lánh, biết rằng đó là nơi ngọa thất, lên nhảy lên mái nhà, rút ngói trông xuống, thấy Sĩ-Quân đương ngủ ở trên cái nệm gấm, nàng liền nhảy xuống cầm bảo đao chém mạnh một nhát, Sĩ-Quân đã đứt làm đôi đoạn. đầu đi một nơi, mình đi một nẻo, nàng giết Sĩ Quân xong, lại cầm đao nhảy qua mấy lần tường mà ra, nhẹ như sau lá, không ai biết cả, nàng lại nghĩ, ta giết người tay không ai biết, nhưng đến sáng sớm ra tất là không khỏi nhà khổ chủ nghi cho người nọ người kia, quan về tra cứu, không khỏi can lụy đến người khác, Bất nhược ta đến thú tội với quan Áp-tể trước là hơn. Sức ta thần võ có thì xuất quỷ nhập thần, chưa dễ đã ai làm hại nổi.

Sáng sớm hôm sau Bình-cơ đến dinh quan Áp-tể thú tội nói hết sự tình Sĩ-Quân lấy thế lực hà hiếp bắt ép đào nương lấy làm thiếp, thấy việc thương luân bại lý như thế, không nỡ lặng yên đi được, vậy đương đêm phải đi giết Sĩ Quân để cứu bạn hồng nhan.

Quan Áp-tể ở xứ ấy tên là Triệu-tử-Chương vốn là người quen thuộc với Kim-my-Xuân, thấy Bình-cơ thú tội như thế, nổi giận đùng đùng, bất luận việc làm phải trái như thế nào, liền sai tống giam vào ngục.

Bình-cơ nổi giận mắng luôn Triệu-tử-Chương rằng:

— Nhà ngươi lại trọng nhậm hạt này, làm quan phụ mẫu dân, phải giữ cái trách nhậm vị dân hưng lợi trừ tệ. Sao có kẻ côn đồ ở trong bản hạt như thế, mà không biết trừng trị. Đó là giữ phép luật không nghiêm đến nỗi thành ra dung túng cho kẻ cường bạo, cái tội ấy nhà ngươi không thể từ chối được.

Triệu-tử-Chương nghe lời nói ấy, nghĩ thầm rằng người con gái này có cái kiến thức như thế, quyết không phải là hạng nữ lưu tầm thường, mới mời nàng vào chơi nhà khách, hỏi thăm cửa nhà dòng dõi thế nào.

Bình-cơ nói:

Thiếp là người nước Thục, bị cha mẹ đem bỏ từ thuở mới sinh nở ra, nằm ở trên đống bèo ở bên cạnh bến nước, may có người đánh cá chèo thuyền đến cứu, mới nuôi thiếp được thành nhân. Nay cha mẹ nuôi thiếp đã mất cả rồi, còn cha mẹ sinh ra thiếp thì không biết là người nào cả, mà cũng không biết quê quán cùng tung tích ở nơi nào.

Triệu-tử-Chương nghe nói chắp tay với nàng mà nói rằng:

— Nếu vậy thì cô là chị ruột tôi rồi. Tôi từ thuở còn nhỏ nghe thấy cha mẹ nói cho tôi biết, tôi có một người chị, mới đẻ ra đã biết nói, tay cầm con dao nhỏ, nghĩ thế là sự bất thường, đem bỏ ở bến nước, sáng sớm ra coi không thấy đâu nữa. Vậy nay tôi nghe cô nói như vậy, thì chính cô là chị tôi, quyết không sai được.

Bình-cơ nghe nói lai lịch như vậy, cũng gọi quan Áp-tể là em. Chị em từ thuở mới ra đời, đến bây giờ mới được gặp nhau, lấy làm vui vẻ lạ thường.

Đoạn Kim-my-Xuân sai người nhà đến trình với quan Áp-tể rằng:

— Con là Sĩ-Quân mới bị ám sát, kẻ giết người trốn đi đằng nào không biết.

Triệu-tử-Chương nói rằng:

Kẻ hung thủ chưa bắt được, chưa biết thế nào mà xét xử, bao giờ bắt được kẻ hung thủ sẽ đem ra trừng trị.

Triệu-tử-Chương nói thế cốt cho liền sự, còn chị mình giết Sĩ-Quân thì quyết không lộ chuyện cho ai biết. Đoạn sau Tử-Chương về đất Thục. Bình-cơ cũng theo về, bấy giờ cha mẹ sinh ra nàng mất đã lâu rồi, Nàng hỏi thăm đến mộ cha mẹ khóc thương thảm thiết, bèn làm cái am ở trên mộ cha, quanh năm ở đấy, canh cửi vá may làm kế sinh nhai cho qua ngày đoạn tháng, xuất đời không đi đến xứ nào nữa.

Thạch-Bằng dịch thuật

Tin sau cùng

Núi lửa Krakatoa đột nhiên thấy phun yếu đi, mà thấy nổi lên một hòn cù lao mới khi nước thủy triều xuống thì trông thấy.

Nguyên lão nghị-viện nước Pháp với tòa nội-các

Sau khi M. Briand diễn thuyết tại nguyên lão nghị viện đáp lại bài diễn thuyết của M. Stresemann diễn thuyết tại nghị viện Đức, thì nghị viện ưng chuẩn một khoản tỏ lòng tin cậy.

Một cuộc bay

Hai phi công nước Anh là MM. Nerval và Vincent khởi hành ở Londres để bay đi Singapour. Hai phi công đã đỗ xuống trường bay Bourget rồi lại bay đi Marseille và Rome.

A R I P

VIỆC HANOI

Thời-tiết

7 giờ 17 độ
15 giờ 18 độ

Giá thóc gạo:

Gạo hạng nhất, một tạ	11$	10
nhì,	10	50
ba,	9	50
Thóc hạng nhất,	6	00
Bắp ngô	5	50

Giá bạc. — Kể từ ngày 4 Février 1928 giá bạc ở kho Nhà nước định là 12 f, 95

Thời giá quốc trái

Ngày 31 Janvier 1928

3 %	hoàn dần		76 f. 50
3 ½ %	hoàn dần		90 f. 85
4 %	vĩnh viễn	1917	73 f 50
4 %	»	1918	72 f. 60
5 %	»	1920	96 f 80
5 %	hoàn dần	1920	101 f. 95
6 %		1925	105 f, 75

Ngày 3 Février 1928

3 %	vĩnh-viễn	68 f. 75
5 %	1915-1916	87 f. 30

Tin tàu. — Tàu *Tonkin* sang Pháp (đường Nhật) đến ngày thứ tư 8 février 1928 hồi 10 giờ sáng ở Haiphong sẽ chạy đi Hong-kong Đến Hong-kong sẽ chuyển sang tàu *Kano Maru* của Nhật. Tàu này không ghé Naples.

Các thư từ ở Hanoi sẽ đem xuống Haiphong chuyến xe lửa 20 giờ 7 phút tối thứ ba 7 février.

PHÒNG-THĂM-BỆNH

của quan

Y-khoa Bác-sĩ MAURICE LOUBET

Thượng thụ độ ngũ đẳng Bắc-đẩu bội-tinh. Nguyên chuyên về ngoại-khoa tại bệnh-viện Tunis, Fez, Rabat, Casablanca Port-Said (Ai-cập), Huế.

Ngoại khoa, hộ-sinh, chữa mắt và các thứ bệnh lậu, bệnh giang mai

Giờ khám bệnh: Buổi sáng 7 giờ đến 9 giờ — chiều 14 — đến 17 —

KHÁM BỆNH: Giá 3 đồng một lần

XIN GIẤY LÀM-CHỨNG: Giá 2$50

Phòng thăm bệnh tại ĐƯỜNG GIA-LONG, [illegible]

giấy nói số 236

Quan Toàn-quyền lên Lạng-sơn. — Sáng mai nếu trời không mưa thì quan Toàn-quyền Monguillot và quan Thống-sứ Graffeuil sẽ đi ô-tô lên Phủ lạng-thương rồi thăm đường An-châu và Đình-lập là con đường cốt yếu mới mở cho nhà binh. Các ngài sẽ đi với quan Giám-đốc chính-trị Servoise, quan chánh văn-phòng Barry phủ Toàn-quyền và quan đại-úy Barrault. Các ngài sẽ xơi cơm sáng ở dọc đường và tối thì xơi cơm và nghỉ tại Lạng-sơn. Sáng hôm sau sẽ về Hanoi.

Quí khách qua Đông-dương. — Quan nguyên-soái Damont tại bộ Đại-sứ Pháp ở Washington hiện đang qua Huế. Ngài có đi xem các cung điện các lăng tẩm, các nhà bảo tàng. Trong khi ở Huế thì ngài ở tại phủ Khâm-sứ.

Rước đèn. — Tối thứ hai 6 février hồi 9 giờ có rước đèn, họp ở trước cửa toà Đốc-lý và qua các đường phố sau này:

Đường Dominé, Amiral Courbet, France, Général Galliéni, Laubarède, Bobillot, phố Paul Bert, hàng Trống, hàng Bông, đường Puginier, Brière de l'Isle, đường Carnot, Maréchal Joffre (Cửa-đông).

Ngạch cai trị. — M. Wintrebert Henry Edouard, cai-trị hạng nhì hết hạn nghỉ nay để tùy quyền quan Thống-đốc Nam-kỳ bổ dụng.

M. C[illegible] cai trị [illegible] mới bổ, nay để tùy quyền quan Thống-sứ Bắc-kỳ bổ dụng.

Hội Địa-dư xuống xem chùa Liên-phái. — Chủ nhật ngày mai 5 février hồi 10 giờ rưỡi, các viên trong ban trị-sự hội Địa-dư do trung-tá Bonifacy đứng đầu, sẽ xuống xem chùa Liên-phái, làng Bạch-mai.

Hội Khai-trí tiến-đức. — Gần đây Hội có nhờ các quan đầu tỉnh cổ-động giúp cho được thêm số hội-viên. Nay bản-hội tiếp một tập danh-sách các ông xin vào Hội của quan Tổng-đốc Bắc-ninh Ng-đình-Qui giới-thiệu. Cả thảy là 12 ông vào chân chủ-trì hội-viên.

MM. Ph-v-Định, tri huyện Yên-phong Bắc-ninh; Phạm-hữu-Thái, tri huyện Gia-bình, Bắc-ninh; Ng-huy-Bính, tri tá phủ Từ-sơn Bắc-ninh; Ng-văn-Sỹ, chủ điền Bắc-ninh; Ng-bá-Huệ, nghị-viên, Quartier Yên-mẫn, Bắc-ninh; Đặng-trần-Phác, chánh hương hội làng Phù-đổng, huyện Tiên-du Bắc-ninh; Đỗ-đặng-Tòng, commerçant ở Đáp-cầu Bắc-ninh. 7 ông trên này đã đóng tiền rồi.

Trần-đặc-Tôn, phó hương hội làng Đình bảng Bắc-ninh; Ng-thế-Kim, Industriel, 63 rue Ninh-xá, Bắc-ninh; Đỗ-văn-Tư dit Phúc-thái: industriel, 183 rue Tiền-an, Bắc-ninh, Ng-thế-Giản, tỉnh-bình, Bắc-ninh; Trần-duy-Hân, chef de Bureau de M. le Tổng-đốc Bắc-ninh.

Bản hội xin có lời cảm ơn quan Tổng-đốc Ng-đình-Qui và kính mừng các Ngài hội-viên mới. Lại mong rằng các quan đầu tỉnh sẽ lục tục gửi tiếp.

Hội Khai-trí lại cáo.

Ngạch học-chính. — M. Nguyễn-hoàng-Thái, giáo-học thi-sai tập sự ở Yên-lão (Bắc-kạn), được thêm hạn nghỉ dưỡng bệnh 15 ngày.

Ngạch y-tế. — MM. Nguyễn-văn-Ty, Trần-văn-Nich, Nguyễn-ngọc-Thiêm, Lê-Toàn và Yinh Wanu, y-sĩ thi-sai tập sự, nay được thăng y-sĩ thi-sai hạng năm.

Ngạch thú-y. — MM. Lê-văn-Phưng, Phan-thúc-Thu, thú-y thi-sai tập sự, nay được thăng thú-y thi-sai hạng năm.

Ngạch phủ Toàn-quyền. — M. Huỳnh-văn-Biên, thư-ký tập sự tại phủ Toàn-quyền, nay được thăng thư-ký hạng sáu.

Ngạch chauffeur. — MM. Trần-Hữu, Nguyễn-văn-Tài, được thăng Chauffeur thượng hạng, hạng nhất nguyệt bổng 40 đồng.

MM. Nguyễn-duy-Hiên tức Trần-văn-Hiền, Nguyễn-văn-Hai, được thăng Chauffeur thượng hạng, hạng nhì, nguyệt bổng 34 đồng.

Bội tín. — Nguyễn-văn-Bích, 33 tuổi, nhà số 83, phố hàng Điếu, bị thưa bội tín 79 đồng của M. Cự-tài, cũng ở nhà ấy, vậy đã bị bắt giam xét.

M. Nguyễn-văn-Bảo, 27 tuổi, ở ngoài bãi cát, bị thưa là ăn cắp các đồ đạc giá đáng 10 đồng của Nguyễn huy-Cẩn, nhà số 53, đường R[illegible] vậy đã bị bắt giam xét.

Ai có chó phải cẩn thận. — Ngày hôm kia con chó của M. Trịnh-văn-Cần, nhà số 38 phố hàng Tre, cắn phải một người đàn bà tên là Ng-thị-Hanh, 56 tuổi, nhà số 8, phố hàng Sũ. Người bị cắn đã vào nhà thương tiêm thuốc trừ nọc chó dại và con chó ấy đã đưa xuống sở Thú-y xét nghiệm.

Cũng ngày hôm kia, con chó của người tên là Ng-thị-Nhiên, nhà ở phố Thanh-giám, cắn phải người tên là Vương-đức-Ất 27 tuổi, cũng ở phố ấy. Người bị cắn đã đưa vào nhà thương tiêm thuốc trừ nọc chó dại, và con chó ấy cũng đã đưa vào sở Thú-y xét nghiệm.

Ô-tô húc cột đèn. — Ngày hôm qua vào hồi 7 giờ 45 chiều, chiếc ô-tô số T3441 đụng phải cột đèn phố Roadeny và bị hư hỏng, may người không can gì.

Ô-tô lên cầu bị chụt xuống. — Ngày hôm qua vào hồi 8 giờ rưỡi sáng, chiếc ô-tô vận tải số T25[illegible] chạy đường Hanoi-Bắc-giang do Trần-v-Nhu ở phố Khâm-thiên cầm máy khi vận xe lên cầu, ở về phía phố hàng Khoai thì xe bị chụt xuống đường, phải cái bao lơn cầu đổ mất một quãng dài chừng độ 16 thước tây. [illegible] may mà hành khách không can gì. Sở lục lộ được tin đã cho người đến làm tại chỗ bị hư hỏng để khỏi trở ngại cho khách bộ hành và các xe cộ đi lại.

ÂU TÂY TƯ TƯỞNG

Loại A.

TRUYỆN

TÊ-LÊ-MẶC PHIÊU LƯU KÝ

(LES AVENTURES DE TÉLÉMAQUE)

Toàn bộ, từ số 1 đến số 10

Mỗi quyển, giá 0$05

Đã xuất bản rồi

Không nỡ bọc chân lại

Dù người nhũn-nhặn tin đâu [illegible] đâu, nếu đã dùng đến những kiểu bít tất của bản-hiệu. Thực không còn mấy ai là đang tâm dùng miếng da hay miếng dạ (1) che chân lại nữa. Mà thật thế, nếu quí khách không tin xin mời quá bộ lại bản hiệu, xem nhời nói trên kia có đúng không.

V. DEMANGE, Hanoi

CÁC NHÀ DÙNG ĐỒ ẢNH NÊN BIẾT

Vì hiệu bào chế Montès, 54 phố Paul Bert, Hanoi mua nhiều, và mua được rẻ, nên hiệu ấy lại có thể bán được các chất Hyposulfite de Soude, Bisulfite de Soude, Sulfite de Soude, Hydroquinone, và tất cả các thứ dùng vào nghề ảnh theo giá rất rẻ.

ĐỔ MỘT LỌ

Quintonine vào trong một lít rượu vang thường thì sẽ được một thứ rượu vang thực tốt, uống rất bổ huyết, gân cốt, và các cơ quan trong thân thể.

Mỗi lọ giá 0$60. có bán tại hàng bào chế. *Blanc*, phố Paul-Bert, Hanoi.

Điệu tôi mua quốc-trái Đông-pháp trả giá cao hơn khi mua của Nhà nước.

Fonderie-Tonkinoise
HOÀNG-XUÂN-LAN
53, bis Avenue Henri d'Orléans.
HANOI

THĂM BỆNH KHÔNG LẤY TIỀN

Tôi là người dịch sách thuốc trong bản báo, hiện ở nhà số 4 (trên gác) sau phố nhà-thương Phủ-doãn (đối ngạn với nhà điện), tuy không mở cửa hiệu làm thuốc, nhưng sẵn lòng giúp bà con, vậy ai muốn hỏi thuốc thang gì, mời người cứ lại hoặc gửi thơ cũng được.

7094 Phùng-năng-Tĩnh.

Tại hiệu thuốc CHASSAGNE

59, phố Tràng-Tiền

Có bán Nước hoa

Ce que femme veut,

Pour être aimé,

Giá 2$50 một lọ

MỘT DỊP TỐT — BÁN VÌ VỀ TÂY

Xe ô-tô 7/10 C. V. « Berliet » 4/5 ch[ỗ] ngồi. Còn tốt lắm muốn đi thử cũng được.

Giá: 1.200 $. Hỏi tại: M. Laren[...] Imprimerie Taupin. 7.260

BÁN VÌ TAN HỘI

Một bộ đồ để vá cao xu và chữa c[...] thứ bánh xe cao-xu và ruột xe. Précéd[...] « Fit ».

Hỏi tại: 21, đường Rollandes. 72[...]

CẦN NGƯỜI LÀM SANG KOUANG-TCHÉOU-WAN

Cần một người thợ nguội. một người thợ tiện, một người thợ đèn và m[ột] người Chaudronnier giá cao lươn[g] nhưng phải có chứng chỉ tốt.

Ai muốn làm cứ đến hỏi ở phòng k[ế] toán sở Máy đèn, Hanoi, buổi sáng từ [...] giờ đến 9 giờ. 7.258

Trường TRƯƠNG-MINH-SANH
HANOI

Bắt đầu từ tháng Février trở đi, tại trường cái ở phố Julien Blanc có mở thêm một lớp tập học-trò thi vào trường Lục-lộ, một lớp tập học-trò thi thư ký sở Bưu điện, và một lớp tập học trò thi vào trường Bảo-Hộ bắt đầu từ 10 Février này. Vậy ai có con muốn cho học các lớp ấy thì xin gởi đơn đến phố Julien Blanc mà xin.

Nhà trường đã mở thêm một lớp đồng ấu (cours enfantin et préparatoire) tại trường ngành ở phố Amiral Courbet số nhà 26. Ai có con mà ở gần đấy cho tại đấy học thì tiện. 7,259

PHIM ẢNH TÀU!!! PHIM ẢNH TÀU!!

Tại rạp FAMILY — Cinéma
Phố Hàng Buồm
Từ 1er đến 7 Février 1928

CINÊMA PALACE
NITCHEVO
Hay vô cùng!!!
Từ 1er đến 7 Février 1928

Các ngài biết phòng xa là khi có bệnh đến chữa quan đốc tờ BI-CƠ-MAN sẽ được một ông thầy có giá trị, danh-tiếng, chuyên môn trăng-nam.

Hỏi tại: Hàng-giò, 33, Hanoi.

SÁCH MỚI XUẤT BẢN

LA COMPOSITION FRANÇAISE aux examens franco-annamites

của M. L. HOULLIER

Giáo-sư trường Bảo-hộ soạn riêng cho học-trò Việt-Nam

Bán tại nhà in bản-quán

Giá mỗi quyển . . . 0$30
Tiền cước mỗi quyển . . 0, 06

Ai ở xa xin gửi thư về cho ông Bùi-xuân-Thành [illegible]

CUỘC SỔ SỐ

Của hội Thiện-Hữu Trung kỳ (Người Pháp người Nam bình-đẳng)

(Loterie des Amis de l'Annam pour la construction à Huế d'un dispensaire Antituberculeux)

Những số trúng giải kể sau này:

Một số nhất được: 10.000 piastres

Một số được . . .	5.000 $ 00	Bốn số, mỗi số được . .	500 $ 00
Ba số, mỗi số được . . .	1.000, 00	150 số, » . . .	100, 00

Ngày mở số: 1er Mars 1928

Giá bán, mỗi vé: 1$00

Có Bán vé tại Bản-Quán

Các ngài ở xa gửi mua, xin nhớ đính-thêm tiền cước Recommandé gửi về lại tính như sau này:

Từ 1 vé đến 5 vé, tiền cước Recommandé: 0$20
Từ 6 vé đến 10 vé, tiền cước Recommandé: 0.30

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường
Từ microfilms trường Đại Học Cornell

Les misérables

DE VICTOR HUGO

(Suite)

M. Mabeuf, blême, hagard, les prunelles illuminées des lugubres flammes de l'égarement, leva le drapeau au-dessus de son front et répéta :

— Vive la république!

— Feu! dit la voix.

Une seconde décharge, pareille à une mitraille, s'abattit sur la barricade.

Le vieillard fléchit sur ses genoux, puis se redressa, laissa échapper le drapeau et tomba en arrière à la renverse sur le pavé, comme une planche, tout de son long et les bras en croix.

Des ruisseaux de sang coulèrent de dessous lui. Sa vieille tête, pâle et triste, semblait regarder le ciel.

Une de ces émotions supérieures à l'homme qui font qu'on oublie même de se défendre, saisit les insurgés, et ils s'approchèrent du cadavre avec une épouvante respectueuse.

— Quels hommes que ces régicides! dit Enjolras.

Courfeyrac se pencha à l'oreille d'Enjolras :

— Ceci n'est que pour toi, et je ne veux pas diminuer l'enthousiasme. Mais ce n'était rien moins qu'un régicide. Je l'ai connu. Il s'appelait le père Mabeuf. Je ne sais pas ce qu'il avait aujourd'hui. Mais c'était une brave ganache. Regarde-moi sa tête.

— Tête de ganache et cœur de Brutus, répondit Enjolras.

Puis il éleva la voix :

— Citoyens! ceci est l'exemple que les vieux donnent aux jeunes. Nous hésitions, il est venu! nous reculions, il a avancé! Voilà ce que ceux qui tremblent de vieillesse enseignent à ceux qui tremblent de peur! Cet aïeul est auguste devant la patrie. Il a eu une longue vie et une magnifique mort! Maintenant abritons le cadavre, que chacun de nous défende ce vieillard mort comme il défendrait son père vivant, et que sa présence au milieu de nous fasse la barricade imprenable!

Un murmure d'adhésion morne et énergique suivit ces paroles.

Enjolras se courba, souleva la tête du vieillard, et, farouche, le baisa au front, puis, lui écartant les bras, et maniant ce mort avec une précaution tendre, comme s'il eût craint de lui faire du mal, il lui ôta son habit, en montra à tous les trous sanglants, et dit :

— Voilà maintenant notre drapeau.

III

Gavroche aurait mieux fait d'escompter la carabine d'Enjolras

On jeta sur le père Mabeuf un long châle noir de la veuve Hucheloup. Six hommes firent de leurs fusils une civière, on y posa le cadavre, et on le porta, têtes nues, avec une lenteur solennelle, sur la grande table de la salle basse.

Ces hommes, tout entiers à la chose grave et sacrée qu'ils faisaient, ne songeaient plus à la situation périlleuse où ils étaient.

Quand le cadavre passa près de Javert toujours impassible, Enjolras dit à l'espion :

— Toi! tout à l'heure.

Pendant ce temps-là, le petit Gavroche, qui seul n'avait pas quitté son poste et était resté en observation, croyait voir des hommes s'approcher à pas de loup de la barricade. Tout à coup il cria :

Méfiez-vous!

Courfeyrac, Enjolras, Jean Prouvaire, Combeferre, Joly, Bahorel, Bossuet, tous sortirent en tumulte du cabaret. Il n'était déjà presque plus temps. On aperçevait une étincelante épaisseur de bayonnettes ondulant au-dessus de la barricade. Des gardes municipaux de haute taille pénétraient, les uns en enjambant l'omnibus, les autres par la coupure, poussant devant eux le gamin qui reculait, mais ne fuyait pas.

L'instant était critique. C'était cette première redoutable minute de l'inondation, quand le fleuve se soulève au niveau de la levée et que l'eau commence à s'infiltrer par les fissures de la digue. Une seconde encore, et la barricade était prise.

Bahorel s'élança sur le premier garde municipal qui entrait et le tua à bout portant d'un coup de carabine; le second tua Bahorel d'un coup de bayonnette. Un autre avait déjà terrassé Courfeyrac qui criait : A moi! Le plus grand de tous, une espèce de colosse, marchait sur Gavroche la bayonnette en avant. Le gamin prit dans ses petits bras l'énorme fusil de Javert, coucha résolûment en joue le géant, et lâcha son coup. Rien ne partit. Javert n'avait pas chargé son fusil. Le garde municipal éclata de rire et leva la bayonnette sur l'enfant.

Avant que la bayonnette eût touché Gavroche, le fusil échappait des mains du soldat, une balle avait frappé le garde municipal au milieu du front et il tombait sur le dos. Une seconde balle frappait en pleine poitrine l'autre garde qui avait assailli Courfeyrac, et le jetait sur le pavé.

C'était Marius qui venait d'entrer dans la barricade.

(A suivre)

Những kẻ khốn-nạn

XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT, của ông Victor Hugo
NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch.

(Tiếp theo)

Ông *Mabeuf* mặt tái xanh, ngơ-ngác, đồng-tử đường như có cái khí sáng mê-sảng, giơ cao lá cờ lên mà rằng :

— Dân-quốc vạn-tuế!

Tiếng người kia lại hô :

— *Pho!* (khai pháo).

Một loạt súng nữa bắn vào chiến-lũy như mưa.

Ông già khuỵa gối xuống, rồi lại nhổm dậy, để rơi lá cờ, rồi ngã ngửa vào đống gạch, hai tay giang thẳng.

Dưới mình ông máu chảy ròng ròng. Cái đầu bạc của ông, nước da tái ngắt mà buồn rầu vô-hạn, lúc ấy hình như nhìn trời.

Bọn làm loạn bấy giờ cầm khí một cách thiêng-liêng, thật là một cuộc xúc-động ở trên trần-gian ta vậy, dĩ chí quên cả việc đào-thủ mà rén rén đến cả xung-quanh cái xác, ai nấy cũng vẻ kính sợ lắm. Duy *Enjolras* bình-phẩm một câu rằng :

— Những người giết-vua này là những người lạ thay!

Courfeyrac nghe câu ấy thì ghé vào tai bạn mà rằng :

— Tôi nói riêng cho anh biết cậu này, không phải là để dằm cái nhiệt-thành của anh đi. Người này không phải là người trong đảng giết-vua đâu. Tôi có quen biết. Tên lão là *Mabeuf*. Hôm nay tôi không hiểu lão làm sao mà lại thế. Chứ mà xưa nay vẫn là một lão già xuẩn-ngốc thật-thà. Anh thử coi cái đầu lão mà xem.

Enjolras nói :

— Đầu là đầu người xuẩn-ngốc mà bụng là bụng người chí-khí (như ông *Brutus* nước La-mã đời xưa đã thích ông *César* vậy).

Rồi thì lại lớn tiếng mà rằng :

— Quốc-dân đồng-bào hỡi, đây là một ông già đã làm gương cho họn niên-thiếu nam-nữ nước chúng ta đây. Chúng ta đương lưỡng-lự ông ở đâu đến! Chúng ta đương lùi, ông ở đâu tiến ra. Người già lụ-khụ run vì yếu đuối, đã dạy một bài học hay cho lũ trẻ-trung mà run vì sợ hãi! Cụ già đây đối với tổ-quốc ta thật là đáng kính đáng thờ. Nỗng đã nên bậc đại thọ, mà chết đã nên bậc đại-nghĩa. Giờ thì ta khá đem di-hài cụ mà để kín một nơi, rồi thì ai nấy nên giữ lấy cái thây ma ông lão này, như là giữ cho cha để còn sống vậy. Tôi nguyện cho cái xác thiêng kia ở cùng với chúng ta, mà phù hộ cho chiến-lũy của anh em ta được bền vững không ai phá nổi!

Ai nấy lầm-bầm mà biểu-đồng-tình với *Enjolras*.

Enjolras cúi xuống, khẽ nâng cái đầu ông già lên, rồi thì khắc-nghiệt mà cái xuống hôn ông già vào giữa trán, đoạn lại nhẹ-nhàng mà co hai cánh tay ông để cởi áo ông ra, như là sợ ông đau vậy, bao nhiêu lỗ đạn bắn máu còn chảy qua, cậu giơ cho bạn cùng nhìn mà rằng :

— Từ đây cái áo này là cờ của chúng ta.

III

Enjolras đưa cho có lẽ là khờ

Họ bèn lấy một cái khăn trùm thâm thật dài của mụ chủ tiệm mà làm chăn phủ xác. Sáu người lấy súng làm đòn, đặt cái xác ông già lên, mà rước vào trong tiệm, ai nấy bỏ mũ, đi thật từ từ nghiêm-nghị, khiêng vào rồi đặt lên một cái bàn lớn.

Những người đó bấy giờ chỉ chuyên tâm vào một việc thiêng-liêng trọng-thể đó, không còn nhớ chi đến cái thế rất nguy nơi trận-địa.

Khi cái xác rước qua mặt gã *Javert*, gã vẫn điềm-nhiên không có chút-đỉnh cảm-tình nào lộ ra ngoài mặt cả. *Enjolras* bảo tên mật-thám :

— Mày thì lát nữa.

Trong khi ấy thì thằng Nhãi vẫn đứng yên bất di kỳ vị, bỗng nó nhìn thấy phía ngoài có người lò-rò rón bước mà tới gần chân chiến-lũy. Nó bèn đánh tiếng :

— Cấp báo! Chí nguy!

Courfeyrac, Enjolras, Jean Prouvaire, Combeferre, Joly, Bahorel, Bossuet cùng nhau từ trong tiệm chạy sô cả ra. Bấy giờ cũng đã là hơi trễ. Nhìn qua chiến-lũy ra phía ngoài đã nom rõ như là một cái sóng ba-đo-nét theo con nước mà nhấp-nhô lên vậy. Một toán lính phòng thành cao lớn xán vào, người thì leo qua cỗ xe vật đổ, người thì chui qua khe bỏ hỏ mà vào, vừa tiến vừa đầy thằng Nhãi lùi mà không chạy.

Tình-thế thật là nguy-cấp. Khác nào cái phút thứ nhứt trong cơn nước tử tràn đê. Chỉ trong giây lâu nữa thì chiến-lũy là thất-thủ.

Cậu *Bahorel* nhảy sổ ra giết người lính phòng-thành vào trước nhứt, chỗ sáng tên nơi mà bắn. Người lính vào thứ nhì thì đâm một lưỡi ba-đo-nét chết mất *Bahorel*. Một người thứ ba đã đánh ngã cậu *Courfeyrac* đương kêu ai ra tiếp cứu. Người lính cao lớn nhứt, thì dương chĩa ba-đo-nét ra mà đuổi thằng Nhãi. Người ấy thật là một giống khổng-lồ. Thằng bé bèn hai tay ôm lấy khẩu súng lớn kểch của *Javert*, quả-quyết nhắm thẳng vào tên lính cao lớn mà bắt cò-mày. Súng không thấy nổ. Thì ra *Javert* cứa nạp súng. Tên lính bật cười rồi giơ ba-đo-nét toan đâm Nhãi.

Cái lưỡi lê chưa động đến mình thằng bé thì thấy người lính buông súng ra, một viên đạn ở đâu đã trúng ngay vào giữa trán người lính phòng-thành ngã ngửa ra. Một viên đạn nữa trúng vào giữa ngực tên lính đương đánh *Courfeyrac*, tên ấy cũng ngã chết.

Thì ra *Marius* vừa bước vào trong chiến-lũy.

(Còn nữa)

Khảo về y-học cũ của ta

Trâm-nang trích lục

Ấu khoa

(Tiếp theo)

Điều trung tán

Phương này chữa trị chứng bàn trắng khí tử đồng.

Mộc hương, tuyền tử, một dược, phục linh, nhục quế, thanh bì, lai phục tử, chỉ xác, tạo giác, trích thảo.

Các vị bằng nhau gia thông bạch và muối sắc thang điều trị.

Nhân trần địa hoàng thang

Phương này chữa trị chứng thai hoàng.

Sinh địa, sinh thược, xuyên khung, đương quy, thiên hoa phấn, xích linh, nhân trần, trạch tả.

Lâm thời tùy định cân lượng sắc thang cô mọc con cũng uống.

Đại liện kiều ẩm

Phương này giải nhiệt độc, chữa trị chứng thai phì.

Liên kiều, cỏ mạch, hoạt thạch, ngưu bàng, xa tiền, một dược, bạc phòng phong, chi tử sao, hoàng cầm, kinh giới tuệ, đương quy, bắc sài hồ, xích thược, thuyền thoái, trích thảo, trần bì, đăng tâm.

Lâm toái tùy định phân lượng, sắc thang điều trị.

Thang nước tắm thai phì

Tiền mã 2 đồng
Toàn yết (bỏ nọc đốt) 5 phân
Cáu xá 5 phân
Ô xà nhục (thịt rắn đen tẩm rượu) 3 đồng
Khổ bạch phàn 3 đồng
Thanh đại 3 đồng
Xạ hương 1 phân
Các vị tán mạt, cho vào với lòng đào (một tí) nấu nước tắm, nhưng không được để nước vào lưng.

Điều nguyên tán

Phương này chữa trị chứng thai khiếp.

Nhân sâm, bạch truật, phục linh, quất bì hồng bì, đương quy, khởi tử, trích thảo, trần mễ, mỗi vị hai đồng, mỗi thang long nhỏn uống.

Dạ đề

Dạ đề nghịch là đến trở sau ba tháng mười ngày, hôm nào cũng cứ tối đến là khát.

Dạ đề sở nhân tạng hàn, có nhân tâm nhiệt, sở nhân thần không yên, lại sở chứng ăn khát cũng cứ tối đến khát, mà không phải là dạ đề.

Tạng hàn dạ đề

Đêm thì khí âm thịnh, dễ lạnh, đến bế tạng hàn cho nên đau bụng mà khát.

Chứng này sắc mặt xanh tới tay lạnh, miệng không hột vã, mà người nhèn lấy tay xoa vào bụng thì nín, trị nên dùng đương qui tán.

Tâm nhiệt dạ đề

Tâm nhiệt thì tỳ hỏa cho nên tối đến động thì ẩu đề là khát, nếu chưa thấp đến thì cũng chưa khát.

Chứng này sắc mặt hồng hào, lưỡi đỏ, hoặc đóm trắng mà khô, trị nên dùng bài đạo xích tán gia mạch môn đông tâm, nhiệt thận thì gia xuyên hoàng liên long đởm thảo.

Thần không yên

Thần hư thì đương ngủ dật mình ôm choàng lấy mọ mà khát.

Chứng này sắc mặt tía sen, trị nên dùng bài sa thần hoàn.

Ẩu khốc

Ẩu khốc tức cứ tối đến là khóc mà thấp đèn lại nín, đó là tinh quỉ ám sáng chứ không phải dạ đề, chỉ một vài đêm rồi cũng quen đi mà không khóc nữa.

Lời dặn

Đại khái dạ đề mà khóc thời làm tổng cọng, là can nhiệt, trị nên dùng bài tả thanh hoàn, dạ đề mà thì thì nóng và phiền táo là tâm nhiệt, trị nên dùng bài đạo xích tán.

Phép trị

Phương dân tiện

Dạ đề mà da bụng nóng, mặt đỏ gay thì dùng sen ra ngoài không và tô-giác tán mạt hòa nước cho uống, hoặc dùng thanh đại hòa nước lấy uống được.

Nhất thiết dạ đề bất cứ kiêm chứng hậu gì, dùng xác ve (thuyền thuế) mười hốn nắt vặt bỏ sẩn đầu lấy nửa đuôi, sao khô nghiền mạt, hòa nước thang cân đăng tiêu phục, hay là xào ve nghiền mạt gia nhập cho ra phần điều với một cho ăn cũng được.

Dạ đề không cứ là chứng bệnh thuộc hư hay thực, đều nên bỏ tử tán mạt điều với nước hợt luyện thành bánh đặt vào rốn là nín tắt liền.

Phương nữa.

Dạ đề ran chứng hai đồng sắn chu sa chứng một đồng cho nghiền mạt, gia nhập xạ hương, luyện mật, viên như hạt đậu xanh mới, mỗi bận dùng năm viên hòa nước cho uống.

(Còn nữa) Phùng-sủng-Tinh



PHARMACIE MONTÈS
TONIQUE TONKINOIS
Giá bán ngày Tết mỗi chai : 2$00
Rượu Bổ-Dão
Các Quan Công Nhận Là Tốt Nhất



Những hồi tử sầu, đã in thành mười hai quyển, một bên chữ Pháp, một bên Quốc-văn, bán giá như sau này :

Phần thứ nhất
Quyển I 223 trang, bán 0$50
» II 203 — 0 45
» III và IV 159 — 0 35
» V và VI 198 — 0 45
» VII và VIII 319 — 0 65

Phần thứ hai
Quyển I 213 trang, bán 0$45
» II và III 237 — 0 50
» IV, V và VI 275 — 0 60
» VII và VIII 231 — 0 50

Phần thứ ba : Quyển I, II và III 251 trang, bán 0$55
— Quyển IV, V, VI và VII 299 — 0 65
— Quyển VIII 305 — 0 65

Ở xa đính thêm tiền cước, mỗi quyển . . . . . 0$20
Cả mười hai quyển gửi làm một gói, tiền . . . . . 4$80

Khảo về chữ Quốc-ngữ

(Tiếp theo)

Chữ Pháp là một thứ văn-tự có giá-trị trong thế-giới. Chúng ta phải học để giao-thông với vạn-quốc và để tiếp-thụ lấy cái văn-hóa của Tây-phương. Nhưng học chữ Pháp cho đủ đọc được quyển sách, viết được cái tờ, ít ra cũng năm sáu năm. Còn học cho sâu-xa, để hiểu được nghĩa-lý, thì phải đến mười-lăm hai-mươi năm. Vậy thời trong nước chỉ có một số ít người có thể chuyên-trị khoa pháp-văn cho đến nơi đến chốn được mà thôi; còn thời là học tiếng Pháp để ứng-dụng trong việc làm ăn hàng ngày, không phải là học văn-chương Pháp. Khoa Pháp-văn phải là một khoa chuyên-môn, không thể làm khoa quốc-văn được.

Chữ Hán là một thứ văn-tự cổ-điển thâm-thúy của Đông-phương ta. Chúng ta phải học để bảo-tồn lấy cái văn-hóa cổ trong nước. Nhưng học chữ Hán cho gọi là thông-thông xem được sách, làm được văn, cũng phải ít ra đến chín mười năm. Còn học cho sâu-xa, thiệp-liệp cả kinh, sử, tử, tập, thì già đời chưa chắc đã khắp được. Xưa kia không phải học gì nữa, chỉ chuyên một thứ chữ Hán cũng phải kể hàng chục năm mới gọi là người hay chữ, nay còn phải học nhiều thứ khác nữa, thì có thì-giờ đâu mà học chữ Hán cho đến nơi đến chốn được. Để ra vài ba năm mà học lấy mấy nghìn chữ cần-dùng còn khó thay, nữa là học cho biết thưởng-thức được văn-chương Tàu. Vậy thời chữ Hán cũng như chữ Pháp, chỉ có một số ít người học làm một chuyên-khoa, không thể cho cả quốc-dân học làm quốc-văn được.

Duy chỉ còn có chữ quốc-ngữ. Chữ quốc-ngữ là nói sao viết vậy. Mà cách viết ấy học rất mau, chỉ sáu tháng một năm là biết được. Học chữ Tây phải 5, 6 năm, học chữ Tàu phải 9, 10 năm mới viết được thành văn lý; học quốc-ngữ chỉ một năm là viết được thông-thống rồi. Sự tiện-lợi đó, tưởng cũng không đáng khinh. Ở đời này thì-giờ là quí-báu, phí ít thì giờ mà học được một thứ chữ tiện-tiệp như thế, thật là một sự may. Nhưng đó mới là học chữ viết mà thôi, chưa phải học văn-chương gì. [illegible] văn-chương không? Khách bi-quan như trên kia thì quyết rằng không, và lấy cái hiện-trạng văn quốc-ngữ mà phán-đoán. Song phải biết rằng chữ quốc-ngữ tuy có đã ba trăm năm nay mà văn quốc-ngữ có chưa đầy ba chục năm. Trong ba chục năm ấy kể cũng đã có tấn-tới nhiều; văn quốc-ngữ ngày nay sánh với văn quốc-ngữ mười năm trước có khác hẳn. Vả biết rằng phàm văn-tự mà dễ thì hay tầm-thường lại hay sinh trước-thuật; văn cổ-điển, cổ-nhân còn than là không có bằng-cứ, huống một thứ văn-chương hãy còn non-nớt như văn quốc-ngữ này, mới có một cái lịch-sử ngắn-ngủi chửa đầy ba chục năm! Lúc này giữa là lúc quá-độ thời-đại, văn-chương ở nước ta mới thoát-thai ở chữ Tàu ra, hãy còn hỗn-độn, chưa có phép-tắc gì. Vận-văn thoát-thai sớm hơn, nên đã sản-xuất được những sách hay như truyện Kiều, xem đó thì có thể mong rằng tản-văn rồi cũng có ngày hoàn-toàn được. Hiện nay nghề in sách, nghề xuất-bản được dễ-dàng hơn trước, sách in ra mỗi ngày một nhiều mà sách hay thật chưa có mấy, điều đó quả có thể thật. Nhưng những văn-chương dở rồi khắc tự-nhiên đào-thải đi, mà văn-chương hay càng ngày càng rõ-rệt ra, không ngại gì. Vả lại văn-chương là tiêu-biểu cho trình-độ tri-thức trong nước; trình-độ tri-thức còn thấp kém thì văn-chương lấy đâu cho cao-thâm được. Vậy hễ trình-độ tăng cao lên, thì văn-chương ắt sẽ thêm có giá-trị. Nay chỉ mừng rằng nhờ có chữ quốc-ngữ là được một cái lợi-khí mầu-nhiệm để rèn-đúc văn-chương sau này. — Song khách bi-quan trên kia lại ngại rằng chữ quốc-ngữ vị-tất đã là một cái lợi-khí: tiếng An-nam ta đến nửa phần là mượn chữ Tàu, nếu những chữ Tàu đó không có mặt chữ ra đấy thì không biết đâu mà dò được nữa, rồi cái từ-nguyên nó mỗi ngày một mờ-ám đi, thành ra hiểu lầm dùng bậy cả. — Xin trả lời rằng sự bất-tiện đó có thật, nhưng không lấy gì làm nguy-sấp cho lắm. Bây giờ chỉ nên làm lấy một quyển Tự-điển cho hoàn-bị, bao nhiêu những chữ mượn của Tàu biên rõ ra chữ Hán ở bên cạnh, rồi cắt nghĩa cho rõ-ràng, thế là đủ. Tiếng Pháp kia cũng đến nửa phần gốc ở tiếng La-tinh mà ra, ngày nay người Pháp có cần gì phải biết tiếng La-tinh mới hiểu, đã có tự-điển biên rõ gốc-tích từng chữ. — Cứ lý-thuyết thì đáng nước ta trước đã có chữ nôm rồi, nên chỉnh-đốn cho có phép-tắc mà dùng làm quốc-văn là phải. Nhưng chữ nôm phiền-phức lắm, các cụ ngày xưa cũng không để ý đến sửa-sang gì cả. Thành ra từ khi chữ quốc-ngữ truyền-bá ra, thì một đàng dễ mà tiện, một đàng khó mà phiền, đàng nọ tất phải thắng đàng kia, là lẽ tự-nhiên vậy. Có lẽ bốn năm mươi năm trước, hồi chữ quốc-ngữ còn mới chỉ thông-dụng ở trong « nhà chung », chưa phổ-cập tới dân-gian, họa may có thể bàn chỉnh-đốn chữ nôm để làm quốc-văn được, chứ bây giờ thì muộn quá rồi.

Nói tóm lại, ta chẳng nên phàn-nàn làm chi, mà mang tiếng phụ-bạc. Ta đã may-mắn được có một [illegible] người ngoài đặt ra, nhưng là người bản năm nước hiệp-lực lại mà làm ra để cống-hiến cho ta, ta có thể coi là của ta được, ta nên trân-trọng mà dùng cho được việc. Tôi quyết rằng vận-mệnh chữ quốc-ngữ với vận-mệnh tiếng An-nam ta từ nay là liền với nhau, và quốc-văn ta sẽ nhờ đó mỗi ngày một phát-đạt lên, rực-rỡ muôn phần cho bõ cái công chúng ta nhiệt-thành mong-mỏi trong bấy lâu.

Trích ở báo Nam-phong

KỲ TÊN KHÔNG RÕ

Bản-quán xin các ngài mua báo khi có việc gì viết thư đến hỏi bản-quán, thì cho biết số vé ở trên tờ giấy gói báo, hoặc là gửi cho bản-quán cái giấy quấn ấy, để cho người làm dễ tìm kiếm. Kẻo các ngài thường hay ký tên vắn tắt, hoặc thảo quá, không sao đọc được, thành ra phiền khó bản-quán không biết ai mà trả lời.

Sự tiến bộ về nghề dệt sợi ở Nhật-bản

Nghề dệt là một nghề rất quan-trọng ở Nhật-bản. Món xuất-cảng của Nhật-bản hầu hết là tùy ở đấy mà thành ra thịnh hay suy.

Kể từ năm 1891 đến năm 1895, số hàng dệt của Nhật-bản tổng cộng được từ 45 đến 55 %. về các hàng tơ lụa. 43, 55 % về các hàng dệt khác và 9, 55 %. về các hàng dệt bông. Nhưng mấy năm về sau, số hàng dệt bằng bông tăng lên mau lắm, trong khoảng năm năm gần đây, nghĩa là từ năm 1921 đến năm 1925, số hàng dệt bằng bông của Nhật-bản đã tăng lên tới 60, 73 %. trong số hàng xuất-cảng của Nhật.

Trong khoảng ấy, số hàng tơ lụa Nhật xuất-cảng lại giảm đi. Từ năm 1891 đến năm 1905 số hàng tơ của Nhật xuất-cảng là 61, 56 %. thế mà từ năm 1921 đến năm 1925 số hàng tơ của Nhật xuất cảng được có 28, 79 % thôi. So với số hàng bông của Nhật xuất cảng, thì hàng bông 8 phần hàng tơ chỉ có 3 phần mà thôi.

Trong số các chất có sợi xuất-cảng của Nhật-bản thì có 63 %. các thứ tơ sống sợi, bông và các thứ sợi khác, còn 37 %. là các thứ hàng đã dệt rồi.

Nhưng hễ các thứ hàng sợi chưa dệt ở Nhật-bản xuất-cảng còn nhiều hơn các thứ hàng dệt rồi, thì Nhật-bản chưa có thể đứng vào hàng quan trọng với các nước kỹ-nghệ trên thị-trường thế giới được.

Ngoài số hàng dệt xuất cảng, Nhật-bản lại còn có 12 bọn hàng xuất-cảng nữa, gồm có 282 thứ hàng. đồng niên riêng số hàng ấy xuất-cảng được tới 40.000.000 *yen*. Một vài thứ hàng trong bọn hàng xuất-cảng ấy sau này sẽ có ngày thành ra là những thứ hàng chính xuất-cảng của Nhật-bản.

Nhất là các thứ máy móc, như thứ máy dệt « Toyeda » người ta vẫn cho là thứ máy dệt tốt hơn máy dệt của Anh, sau này sẽ có thể xuất-cảng nhiều sang Tàu và các xứ Đông-phương được.

Mấy năm gần đây, số hàng dệt sợi của Nhật-bản xuất-cảng đã tăng hơn trước nhiều. Nghề dệt của Nhật-bản xem ra có cái thế-lực bành-trướng ở trên thị-trường thế-giới.

Số hàng dệt bằng bông của Nhật-bản xuất cảng bán ở các miền Nam-phương và Đông-phương, để cả hàng của Mãn-châu nữa. Xưa đây duy có thứ hàng ấy là một thứ kỹ-nghệ-sản của Nhật-bản chiếm được cái địa vị quan-trọng ở trên thị-trường thế-giới, lại vì cách dệt khéo, kiểu đẹp, nhuộm tốt, nên thứ hàng vải của Nhật-bản xem ra có cái thế ưu thắng lắm.

Số hàng dệt bằng bông của Nhật-bản xuất cảng đứng vào hạng đầu các thứ hàng xuất cảng của Nhật, mới vào khoảng trong hai chục năm nay. Trước kia thì duy có hàng tơ của Nhật-bản là thứ xuất cảng đại-tôn của Nhật. Nhưng từ năm 1921 đến năm 1925 số hàng dệt của Nhật xuất cảng được tới 467,000,000 *yen*, nghĩa là bội hơn 20 năm về trước tới 10 lần, thì hàng vải xuất cảng đã chiếm được tới 60,73 %. mà hàng tơ chỉ được có 22,70 %. thôi.

Ngày nay thì hàng vải Nhật-bản quả chiếm được cái địa vị rất ưu thắng.

Hàng vải Nhật-bản sở dĩ chóng phát đạt như thế, có lẽ vì hai cái lý-do quan-trọng sau này:

Một là vì tự trước cho tới hồi Âu-chiến người Nhật chuyên thu thập các phương pháp kỹ-nghệ Tây phương đem vào nước mình, để cải lương các kỹ-nghệ của họ. Nhưng về nghề dệt tơ, mà bắt chước các phương-pháp Âu-tây thì tất phải hoán cải nhiều, nên Nhật-bản đành cứ dùng khí cụ của mình mà châm-chước thêm mọi phương-pháp Âu-tây thôi. Bởi vậy nghề dệt tơ của Nhật thành ra kém nghề dệt vải.

Hai là vì Nhật-bản lại chuyên khuyến khích về nghề làm tơ sống hơn nghề dệt hàng tơ, cho nên số hàng dệt bằng tơ mới sút kém.

Tuy nhiên, từ năm 1921 đến năm 1925 số hàng dệt bằng tơ của Nhật-bản xuất cảng cũng được tới 100 000,000 *yen*.

Nghề dệt hàng tơ vẫn tự cổ là một thứ mỹ nghệ-sản của Nhật-bản có đặc sắc không đâu sánh bằng. Nay cái đặc sắc ấy sở dĩ quên đi mất là vì những hàng cứ bắt chước các kiểu cách mới.

D. P. D. dịch

Cuộc công-thải 8 %. năm 1926

Ngày 1er février hồi 10 giờ, tại nhà Ngân-hàng Đông-dương đã rút 157 số, mỗi số hoàn lại 50 đồng, về cuộc công thải 8 %. năm 1926 ở phủ Toàn-quyền.

Các số sau này được trúng giải.

210	10.134	20 320	30.064
220	10.236	20.465	30.184
317	10.420	20.664	30.591
716	10.795	20.807	30.639
1.216	11.563	21.223	30.706
1.431	11.648	21 467	30.936
1.744	11.714	21.562	31.056
1.801	12.415	21 848	31.204
1.956	12.443	22.294	31.208
2.062	12.582	22.453	31.612
2.541	12.804	22 903	31.616
2.554	13.192	23.049	31.867
2.981	13.235	23.444	32.292
3.044	13.604	23 477	33.427
3.199	14.067	23.881	33.547
3.779	15.080	23.966	33.637
3.975	15.161	24.292	33.881
4.125	15 378	24.485	34.586
4.399	15.596	24.564	34.618
5.129	16.410	24.805	34.706
5.140	16.987	24.864	35.031
5.165	17.661	25.053	35.475
5.182	18.051	25.075	35.771
[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]
5.609	18.362	25.156	36.051
5.662	18.432	25.755	36.282
6.127	18.717	26.813	36.996
6.220	18.956	26.977	38.049
6.430	19.073	27.055	38.233
6.561	19.086	27.161	38.590
6.564	19.170	27.585	39.196
6.839	19.437	28.359	39.218
7.060	19.614	28.444	39.871
8.126	19.819	28.818	39.907
8.724	19.843	28.893	40.193
9.321	20.113	29.352	40.424
9.392	20.162	29.448	40.797
9.393	20.200	29.584	40.816
9.822	20.317	29.691	40.898
9.986			

Le PARFUM des HUMANITÉS

(Sử-Ký Thanh-Hoa)

Soạn-giả: E. VAYRAC

Dịch-giả: NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Văn chữ Tây và chữ Quốc-ngữ đối nhau, giá mỗi quyển . . . . 2$00

Chữ Tây riêng hoặc chữ Quốc-ngữ riêng, giá mỗi quyển 1.00

Ở các tỉnh, xin tính thêm tiền cước gửi

Recommandé: 0$30 thứ 2$00 và 0$20 thứ 1$00

BÁN TẠI BẢN-QUÁN

NHỮNG LỜI RAO VẶT

(Les Petites Annonces classées du T. B. T. V.)

MỖI DÒNG CHỮ 0$10 MỘT LẦN

Bản-quán mở ra mục này, cốt để giúp các bạn đọc báo, cần mua-bán đổi-chác thứ gì, thật rất dễ tìm mà giá đăng vào mục này lại rẻ tiền.

Giá tính cứ 0 p. 10 một dòng, các ngài chỉ mất độ 2, 3 hào cũng có thể đăng báo được. Không những thế lại còn tiện cho ngài nào cần mua-bán thứ gì, cứ xem lời rao vặt, đã chia ra từng mục, thật tiện mọi đường.

Giá 0 p. 10 một dòng, là tính cho các ngài không mua báo đồng niên, còn ngài nào mua báo đồng-niên, khi nào muốn đăng vào mục rao hàng này, thì xin gửi cho bản-quán cái giấy cuốn-báo, bản-quán xin tính rút xuống 0 p. 08 mỗi dòng.

Nhà đất bán
(Immeubles à vendre)

Muốn bán một khu đất 200 thước vuông tây ở phố Bạch-mai giá rất rẻ.

Hỏi M. Nguyễn-văn-Toản số 68, phố hàng Trống, Hanoi, sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, chiều từ 2 giờ đến 6 giờ. 5.742

Bán hai cái nhà to, kiểu mới, ngăn nắp, số 77 A, 77 B, phố Quan-Thánh. Tiền thuê 80$ đến 90$ một nhà. Đất rộng vườn chung quanh. Giá bán phải chăng. Hỏi tại phố Đỗ-hữu-Vy, số 4 hay phố Citadelle, số 16 H. 7.255

Xe-đạp, xe mô-tô
(Vélos, motos)

Bán một cái xe mô-tô hiệu *Gnôme et Rhône*, 4 mã-lực, 3 *vitesses*, kiểu *Grand Tourisme*, mới chạy được chừng 4.000 *kilomètres*.

Hỏi tại bản-quán hoặc ở hiệu *Deleale* phố hàng Trống, Hanoi. 7.144

Muốn mua:
(On achète:)

Muốn tậu một con ngựa, ngựa tây hay ngựa lai cũng được, dùng cưỡi và kéo xe. Hỏi tại nhà báo. 7.171

Có người muốn mua một cái nhà ở phố buôn-bán An-nam, giá từ 3.000 đến 5.000$. Nhà cổ cũng được. Hỏi tại nhà báo. 7.225

Lạc con
(Mục này đăng không lấy tiền)
(Enfants égarés)

Vì sự giáo-dục cưỡng-bách trong gia đình mà thằng con tôi Bùi-đình-Soạn thất ý, trốn nhà đi từ 24 décembre 1927.

Trước nó học ở trường Sinh-từ, vì thi trượt bằng Pháp-Việt, nên hiện đang học tối ở một trường tư-thục gần nhà.

Nó trốn nhà, một là vì nhân chơi bời với những bạn bè không tốt, quyến dỗ nó đi làm xa, hoặc tụ họp ở đâu đàn hát, mà tôi vô tình không trú ý đến.

Hình dáng: Tuổi thì 14, song sức lớn như đứa 17. Cao 1m45, đầu cúp lệt, đội mũ phớt đen, mặt hơi tròn, ngăm đen, mắt to mặc áo the thâm, quần trắng, giầy ta. Đuôi mắt tay phải có vết lang trắng.

Nay tôi xin có lời kính cáo các ông, các bà ở các tỉnh, hoặc biết nó làm gì ở đâu, làm ơn viết thơ về cho tôi, để tôi đến khuyên răn nó về, cho được lại theo học hành; tôi xin cảm ơn và hậu tạ.

Bùi-đình-Chương

38bis, Rue Vieille de Tasses Hanoi

7.238

Nguyên cha tôi tên là Thiện, năm nay 59 tuổi, đầu hói trọc, mắt lèm-nhèm, người nhỏ-nhắn. Đầu vận khăn-lượt thâm, mình mặc cái áo khách trắng, một cái áo gilet và ngoài cái áo dài chéo go láng lót vải-xanh, mặc cái quần trắng vải ta, chân đi tất nâu, đi giầy láng, không biết đi đâu từ hôm 20 tháng 11 vừa rồi. Nếu các ông các bà nào gặp thấy, hay là trông thấy ở đâu, xin mách bảo, sau sẽ xin hậu-tạ.

M. Chu văn-Am

Phù-lưu, Phủ-từ-sơn, Bắc-ninh

7.227

Tên tôi là Toàn-văn-Đán làm nghề kéo xe tay, trọ ở Giám (ngõ Tú-uyên) Hanoi, có đứa con trai tên là Toàn-văn-Khoát, 9 tuổi, đầu cạo để chỏm, da đen, mặt tròn, trán cao, mặc một cái áo nâu cũ, quần nâu cũ, thắt lưng vải, hồi 12 giờ trưa hôm 28 décembre 1927, cháu đứng xem đám ma ở chỗ ô-tô đỗ trước cửa ga, sau không biết lạc đi đâu mất tôi đã hết sức tìm-tòi mà không thấy đâu cả.

Vậy ông bà nào thấy cháu ở đâu xin làm ơn bảo cho biết, hay đưa cháu đến cho tôi thì tôi được đội ơn vạn bội.

Nay kính

7.236 Toàn-văn-Đán

Tôi là Lê-kim-Giụ, cựu phó-lý ở xã Nha-xá, tổng Mộc-hoàn, huyện Duy-tiên, tỉnh Hà-nam, kính trình chư tôn. Tôi có một đứa con gái tên là Lê-thị-Thụ, năm nay 19 tuổi, người thấp và đậm, mặt hơi rỗ, răng hơi vàng vàng, ăn mặc lối nhà quê, mặt tròn, đã lấy chồng người trong làng là Lê-văn-Quyền, ngày tháng sáu năm 1926, cháu phản *chí bỏ đi*, không biết đi đâu, tìm mãi không thấy.

Vậy có lời đăng lên báo trương, xin chư tôn, hoặc ai thấy người hình giạng giống cháu trú ngụ ở đâu, làm ơn viết thư cho tôi biết, để tìm cháu, tôi sẽ đền nơi diện tạ và hoàn lại tồn phí.

7.052 Lê-kim-Giụ

Lặt vặt
(Divers)

Muốn đổi các thứ tem Đông-pháp lấy tem các nước. Ai có hỏi tại bản-quán. 6.188

TRẢ TIỀN BẰNG CON-NIÊM
(Payements en timbres-postes)

Nhiều ông gửi tiền trả bản-quán bằng con-niêm, sự ấy thiệt cho bản-quán lắm. Vậy có lời trình [illegible] *tiền đổi chỗ* [illegible] *thì bản-quán không nhận* [illegible] *con-niêm cả.*

TÂY-DU

Số 337

ĐOÀN-KẾ-THIỆN dịch thuật

Đại-thánh liền chạy sấn vào, cầm côn đánh vào hai cánh cửa thoảng loảng và mắng rằng:

Bọn yêu quái ăn trộm đầu kia, mau mau đem giả sư-phụ ta đây.

Ba con lão-yêu không biết là đã đến ngày tận số, đều cầm binh khí chạy sấn ra ngoài cửa động, Đại-thánh cáu giận quá, giơ côn lên đánh ngay, ba con lão-yêu lại ra hiệu cho lũ tiểu yêu bổ vây kín chung quanh Đại-thánh, bốn vị *Mộc cầm tinh* thấy thế đều cầm binh khí chạy sấn lại mà nói rằng:

Những con nghiệt súc kia, không được hung hăng thế, có chúng ta đây.

Ba con lão-yêu trông thấy bốn vị *Mộc-tinh* lấy làm sợ hãi quá, đều bảo nhau rằng:

Nguy đến nơi rồi, con hầu-tinh nó đã tìm được bốn người đến giúp sức. Quân bay, tuổi, đứa nào có thân thì lo, liệu đường mà tháo đi, không thì chết cả nút đây.

Tức thì bọn tiểu-yêu đua kêu rầm rĩ, rồi hiện bản tướng ra là một đàn trâu rừng, trâu nước, trâu vàng, xô nhau chạy nhảy tán loạn khắp núi. Ba con lão-yêu cũng vứt bỏ binh khí hiện bản tướng ra là ba con tê ngưu rõ to, chạy về phía Đông-bắc. Đại-thánh cùng hai vị *Tỉnh-mộc can* và vị *Giác-mộc-giao* ra sức đuổi theo, còn hai vị *Đẩu-mộc-giải* và *Khuê-mộc-lang*, chạy ngay xuống dưới cái khe ở cái hốc núi bên đông, đón đường giết hết lũ yêu tinh, không còn sót một con nào, rồi cùng vào trong động Huyền-anh, cởi trói cho Tam-tạng, Bát-giới và Sa-tăng.

Sa-tăng nhận biết hai vị *Mộc-tinh* ấy liền hỏi rằng:

Làm sao hai vị lại biết thầy trò tôi bị nạn ở đây mà đến cứu?

Hai vị *Mộc-tinh* nói:

Vì có Tôn-đại-thánh lên tâu đức Ngọc-hoàng, nên Ngọc-hoàng sai anh em tôi đến đây để bắt đàn yêu quái và cứu các ngài.

Tam-tạng nói:

Vậy thế còn đồ-đệ tôi là Tôn-ngộ-không ở đâu?

Hai vị *Mộc-tinh* nói:

Ba con lão-yêu là ba con tê-ngưu, thấy chúng tôi đến đều hiện nguyên hình trốn chạy về phía Đông-bắc cả, nên Tôn-đại-thánh cùng hai vị *Giác-mộc giao* và *Tỉnh mộc-can* phải đuổi theo cả, còn hai anh em tôi ở lại giết hết lũ tiểu yêu và vào đây để giải cứu cho thánh-tăng.

Tam-tạng hai ba lần tỏ lời cảm tạ, rồi *Khuê-mộc-lang* bảo Bát-giới rằng:

Bây giờ *Thiên-bồng-nguyên-súy* cùng *Quyển-liêm-đại-tướng* đưa sư-phụ các ngài về chùa yên nghỉ trước, để hai anh em tôi phải theo Đại-thánh bắt cho được ba con yêu quái ấy.

Bát-giới nói:

Phải đấy, hai ngài nên đi giúp sức cho sư-huynh tôi.

Hai vị *Mộc-tinh* liền ra đi ngay. Còn Sa-tăng và Bát-giới thu nhặt hết các đồ tế nhuyễn ở trong động, nào san-hô, mã-não, hổ-phách, xà-cừ vàng ngọc rất nhiều, gói vào mấy bọc rõ to, mang ra để ở bên ngoài, mời Tam-tạng hãy ra ngồi ở ngoài bờ núi để chờ, hai người lại quay vào trong động, chất cái đất cháy hết sạch sành sanh, rồi một người đeo một người cõng Tam-tạng về chùa Từ-vân.

Lại nói chuyện hai vị *Đẩu mộc giải* và *khuê mộc-lang* bay thẳng đến phía Đông-bắc, tìm mãi không thấy ba người kia đâu, lại bay đến bể lớn Tây-dương, xa xa trông thấy Đại-thánh đang giơ kéo ở trên mặt bể, liền chạy đến đứng mây lại mà hỏi rằng:

Nào ba con yêu-quái chạy đâu rồi?

Đại-thánh cáu giận mà nói rằng:

Làm sao mãi đến bây giờ hai ngài mới đến?

Hai vị *Mộc-tinh* ấy đều nói rằng:

Chúng tôi thấy Đại-thánh cùng *Tỉnh mộc can* và *Giác-mộc giao* đuổi theo, chắc thế nào cũng bắt được, nên hai chúng tôi hãy lui lại để trừ tuyệt đồ đảng chúng nó, và vào động cứu cho sư-phụ và hai sư-đệ ngài ra, hiện đã về chùa Từ-vân trước rồi, chờ mãi không thấy Đại-thánh trở lại, nên chúng tôi nóng ruột, lại phải đến xem thế nào.

Đại-thánh nghe nói liền tỏ lời cảm tạ rằng:

Thế ra hai ngài đã khó nhọc vì tôi, mà tôi không biết, cái xin tha thứ cho. Chúng tôi đuổi theo ba con yêu đến đây, chúng nó liền chui cả xuống dưới bể mất, hai vị *Tỉnh-mộc-can* và *Giác-mộc-giao* chui xuống đuổi theo, bảo tôi đứng ở trên bờ này mà trông, để chúng nó có chui lên thì đón đánh. Bây giờ hai ngài đã đến, xin đứng ở đây trông hộ, để Lão-tôn lại xuống xem thế nào.

Đại-thánh nói rồi, liền múa côn đọc thần chú, rẽ nước chui xuống. Khi xuống đến dưới đáy sâu, thấy ba con yêu cùng hai vị *Mộc-tinh* đang ra sức đánh nhau. Đại-thánh chạy lại gần mà thét lên rằng:

Lão-tôn đã lại đây.

Ba con lão-yêu lúc ấy thế đã nguy rồi, lại nghe thấy tiếng Đại-thánh, sợ quá cùng song đuổi bỏ chạy vào chỗ rốn bể. Ba con yêu ấy, đôi sừng của chúng nó, rẽ nước đi rất nhanh, khiến cho Đại-thánh cùng hai vị *Mộc-tinh* phải hết sức đuổi theo mới kịp. May được lúc ấy có con *dạ xoa* đi tuần bể, thấy ba con tê-ngưu đang chạy hung hăng, lại nhận biết được Đại-thánh và hai vị thiên-binh, liền vội chạy về cung Thủy-tinh báo cho Lão-long-vương biết.

Lão-long-vương nghe nói liền cho đòi thái-tử *Ma-ngang* đến bảo rằng:

Chắc là những con tê-ngưu-tinh chúng nó cả gan dám sinh sự với Tôn-đại-thánh, nay nó chạy đến hải-phận ta, con phải lập tức điểm lấy một đội thủy-binh ra giúp sức cho Tôn-đại-thánh mới được.

Thái-tử *Ma-ngang* được lệnh, liền điểm lấy một đội *hà-binh* giải tướng đều cầm binh khí, chạy ra chắn đường ba con yêu-tinh.

Ba con yêu không thể chạy lên được nữa, toan quay lại, thì đằng sau Đại-thánh và hai vị *Mộc-tinh* đã đuổi đến nơi, hoảng quá, mỗi con chạy một nơi, con Tịch-trần liền bị thủy binh vây lại, Đại-thánh liền bảo rằng:

Các ngươi phải bắt sống lấy nó cho ta, chớ có giết chết đấy!

Ma-ngang vâng lời, liền thúc binh xông vào đạp ngã lăn ra, lấy cái móc sắt móc vào mũi và trói gô bốn chân lại. Lão-long-vương lại truyền lệnh chia binh đuổi theo bắt nốt hai con kia.

Ma-ngang lại mang quân đuổi theo, thấy vị *Tỉnh-mộc-can* hiện nguyên hình xông vào ngoạm lấy đầu con *Tịch-hàn* mà cắn. *Ma-ngang* vội gọi rằng:

Xin ngài chớ cắn chết nó, vì Tôn-đại-thánh dặn phải bắt sống đấy.

Ma-ngang dẫu gọi ngay, nhưng không kịp nữa, *Tỉnh-mộc-giao* đã cắn đứt đầu nó ra rồi. *Ma-ngang* sai thủy-binh khiêng cái thây nó về trong thủy-cung, lại cùng *Tỉnh-mộc-can* đuổi theo bắt nốt con kia. Lúc ấy *Giác-mộc-giao* đã đuổi bắt được con *Tịch-thử* đang lội lại, con yêu ấy cứ nằm rũ kêu van xin tha chết cho. *Tỉnh-mộc-can* liền chạy lại nắm lấy tai mà mắng rằng:

Chúng ta không giết mi, lôi về để tùy Đại-thánh nghĩ xử.

Tức thì giải về trong cung Thủy-tinh. Đại-thánh thấy một con mất đầu, máu chảy đầm đìa, liền chạy lại gần nhìn xem rồi nói rằng:

(Còn nữa)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường
Từ microfilms trường Đại Học Cornell



ĐỒNG-HỒ
ĐEO TAY
BỌC VÀNG
Máy mả-noa,
15 chân-kính
Mặt và kim
có chất dạ-quang
BẢO-HÀNH 20 NĂM
Giá.............. 11$50
BÁN TẠI HIỆU:
A. PERROUD (Nhà xanh)
89, Phố Paul Bert, — HANOI
3011

KÍNH KHAI GIÁ

Hiệu tôi có bán đủ các thứ cuốc sẻng đúc tại bên Tây cũng là các thứ cuốc sẻng làm tại bên ta tiền nào của ấy. Xin các ngài thầu-khoán chiếu-cố, tôi xin tính giá thiệt hạ hơn các hiệu khác.

Hiệu tôi có bán đủ các thứ sắt, ciment làm nhà của cầu cống, cũng là các thứ giấy gai, bao gai, bao cói, vân vân.

Hiệu tôi lại có mua cả các thứ giấy cổ phần của các hiệu buôn bán cũng là các thứ giấy quốc-trái của nhà nước, xin đoan rằng giá hiệu tôi giả thế nào cũng cao hơn các hiệu khác.

Nay kính cáo,
ĐỨC-LONG
90 Phố Mã-Mây, Hanoi

Dépuratif Ribal
Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng, nên thành ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu.

Giá tiền: 1$30

Pommade Ribal

Làm cho đỡ đau, trừ trùng-độc, làm cho lên da, dùng để trị các bệnh lở, và các bệnh ngoài da. Thuốc ấy dùng phụ vào với thuốc Dépuratif Ribal.

Giá tiền: 0$80

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ
L. BLANC
31, phố Paul-Bert, Hanoi
3068

Hoàng-Quang-Thiện
BIJOUTIER
CERTIFICAT D'ART DÉCORATIF
91, Rue des Changeurs, Hanoi
Nhà làm đồ vàng, bạc rất khéo và cẩn thận.

TRẦN - QUANG - MINH



Chuyên môn giồng răng

199, Hàng Bông-lờ, Hanoi

MẤY NHỜI KÍNH-CÁO

Thưa các quý-khách.

Bản-hiệu xưa nay chỉ chuyên về một nghề giồng răng. Giồng đủ các thứ răng TRẮNG, ĐEN, VÀNG, BẠC, nhổ răng, chữa sâu răng, và răng, răng đen đánh trắng, răng vẩu, răng khểnh, răng lệch lạc chữa lại cho đều, nhất là các cụ già gẫy hết cả hàm, làm toàn hai hàm răng khác, đã đẹp đẹp hơn răng cũ, mà ăn uống nhai nói cũng như răng thật không bận-bịu gì cả

Vậy xin mời các quí-khách quá bộ lại bản-hiệu, hoặc làm hoặc hỏi han điều gì, bản hiệu xin hoan-nghênh trân trọng, cất nghĩa minh-bạch, cam-đoan làm đâu được như ý, và giá tính lại rẻ hơn tất cả các nơi khác.

Các quý-khách ở tỉnh khác cần mời đến quý tỉnh làm, hoặc hỏi điều gì, xin viết thư về Bản-hiệu sẽ cho người đến tận nơi làm, và giá nhời ngay

Kính cáo
Trần-Quang-Minh
OUVRIER-DENTAIRE
199, Rue du Coton, Hanoi

Thôi đà mắc lận

Mấy quan viên xưa nay rất là phong lưu công-tử, đối với chị em thật là phóng tủng, đã nổi tiếng là tay chơi nhã, thế mà không biết làm sao, hôm vừa rồi các quan xuống hát nhà chị P..... Khi gặp nhau, thôi thì mặt mừng mặt, tay cầm tay, thật là vui vẻ, chị thì mời quan nghe trống, chị thì mời quan làm rượu, chốc lát đã thấy một chị bưng khay nước ra mời các quan, một quan cầm chén nước lên lại đặt chén xuống nghiêm nét mặt mà ngâm một câu rằng:

Tưởng trong ngọc đá vàng thau,
Mười phần ta đã tin nhau cả mười,
Thôi đà mắc lận thì thôi.

Chị em nghe xong rật mình tâm lại hỏi: « Thưa quan, chúng em có điều gì bất lịch sự mà quan phải móc máy thế?

Không hất lịch-sự à, chúng tôi xưa nay có phải là tại đi uống nước vọ chị em đâu, mà các chị nỡ đem thứ trè tống khách này mời chúng tôi, nếu các chị có tử tế, sao không cho chúng tôi uống chè « Kim-thái » mới thật là yêu là qui chứ....?

Trà-giư-khách lai cảo

HIỆU THUỐC CHASSAGNE

59, Phố Tràng-Tiền

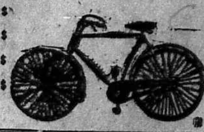
Nhân dịp tết bản-hiệu có bán những nước-hoa cao-hạng hiệu Gelé Frères:

Như là:

CE QUE FEMME VEUT,
POUR ÊTRE AIMÉ,

Mỗi chai chỉ bán có....... 2$50

Xe đạp... Furan... Pervenche... S.A.F.



MARABOT, 1 Frein 89$
PERVENCHE noir, 1 Frein 86$, 2 Freins 87$
FURAN noir, 1 Frein 89$, 2 Freins 40$
S. A. F. vert, Grand Luxe 42$, à l'Anglaise 44$
Toutes avec jantes demi-nickel, carter et tous accessoires
DENIS FRÈRES, 116, Avenue Grand Bouddha, Hanoi

新民書館

TRÒ ĐỜI

Tức là một tập văn diễu đời của CUỒNG-SỸ soạn

TÂN-DÂN THƯ-QUÁN XUẤT BẢN

Giá bán: 0$20

Mua cùng với SÁCH XEM TẾT thì gởi 0$20 + 0$25 + 0$20 = 0$65 tem cho Tân-Dân Thư-Quán, 29, Phố Hàng Bông, Hanoi.

VIỆC TRUNG-KỲ

HUẾ

Độ nhứt Hay-chương. — Quan Văn minh điện đại học sĩ, Tôn-thất tướng công, vừa mới được tặng một cái nhứt hạng Bắc-đẩu bội tinh cùng một đạo bằng cấp và một bức thư của chính phủ Pháp đạt những lời khen ngợi công huân của ngài.

Quan Hiệp-tá kiêm nhiếp Tôn-nhơn phủ Tôn thất tướng công cũng được tặng tam hạng Bắc-đẩu bội tinh và một đạo bằng cấp và những lời ngợi khen công lao v. v.

Hai quan lớn tiếp được hai bay chương ấy đều có lời đáp từ kính gởi đạt lời cảm tạ chính phủ Pháp và quan Giám-quốc.

Hai quan lớn đều là người Hoàng-tộc cả.

Tại hội Hữu-ái. — Vừa rồi tại hội Hữu-ái Tương-tế của sở tòa Nam quan viện đã sửa đổi mấy điều khoản của hội ấy và sẽ gửi trình quan Khâm-sứ Trung-kỳ duyệt y.

Những điều sửa đổi sẽ kể đại lược như sau này: Từ rầy về sau bắt đầu từ cuối tháng chạp tức là từ ngày mồng một tháng giêng tây thì những ông Hội-viên đã có chân trong hội phải góp số tiền tương tế 3 tháng một lần là một đồng rưỡi (1 p. 50). Nếu ông nào cố ý không góp số tiền ấy mà hội đã đòi hỏi không được thì sẽ phải ra hội. Số tiền được hội giúp sau khi mạnh chung theo trong khoản chương thứ hai đã định thì nay tăng lên như sau này:

A. Từ 1 năm đến 10 năm thì được cấp 200 p. 00.

B. Từ 10 năm đến 20 năm được cấp 300 p. 00

C. Từ 20 năm đến 30 năm được cấp 400 p. 00.

Số tiền trợ cấp ấy có thể thêm lên được hơn nữa song nếu tính tiền hội có nhiều thì mới được. Những người nào đã làm việc được hơn 10 năm thì hạn cho 3 tháng từ ngày quan Khâm chuẩn y điều lệ mới này mới được làm đơn xin vào hội và sau khi vào hội được 1 năm rồi mới được hưởng phần trợ cấp đã kể trên kia.

Lâu nay về sự tương tế thì góp liễm còn lôi thôi lắm mà không hạn, ông nào cũng góp 1 đồng rồi hoặc 3,4 tháng cấp hết rồi mới góp lần khác. Nay nếu sửa đổi lại được như thế thật là tiện lợi lắm.

THANH-HOA

Cuộc sổ số lấy auto. — Cuộc sổ số để lấy tiền mở mang nhà Sée tỉnh Thanh-hóa mà lô thứ nhất được một cái xe ô-tô mười mã lực bầy tại hiệu Boillot Hanoi, định đến ngày mười hai tháng hai tây này thì mở (12 Février courant) nhưng hoãn lại đến ngày mười bốn tháng bảy tây (14 Juillet) vì số vé bán chưa hết; vậy ông bà nào muốn mua vé ấy xin cứ lại nhà Sée Thanh-hóa hoặc nhà Sée các tỉnh hỏi mà mua.

Nhà Sée Thanh-hóa lai-cảo.

Việc Nam-kỳ

THỦ DẦU-MỘT

Hai đám ăn cướp. — Trong đêm hôm 21 janvier ăn cướp có trên 20 chục đứa có súng ống dao mác đến nhà một người coi sở cao-su, tại làng Phước-bình (Thudaumot). Người coi sở cao-su đó tên Lục với người vợ và đứa con gái đang ngủ trong nhà, thình linh nghe lời nói om sòm ở ngoài thì biết là quân đạo tặc đến nhà, Lục lấy cây súng sửa soạn bắn đuổi bọn ăn cướp đã tống cửa vào nhà đoạt súng và đánh Lục trọng bịnh bảo chỉ bạc.

Lục không chịu chỉ bọn ăn cướp lục xét gặp một cái rương liền bửa lấy 600$. Vợ của Lục là Chu-thị-Hiên thoát được ra khỏi nhà chạy báo tin chỗ cu-ly làm công trong sở đến tiếp cứu thì bọn ăn cướp kéo nhau chạy và bỏ lại một cái gói và 23p.00

Một đám ăn cướp nữa rằng là dân Bắc kỳ làm cu-ly sở cao-su ở Hớn-quản đánh nhà Pau-du-Thu làm ruộng

Chúng nó chừng mươi đứa phá nhà vào bắt trói đánh hai vợ chồng Pau-du-Thu, mà tóm thâu tài vật rồi kéo nhau đi mất, người trong nhà biết vài đứa trong bọn này tên là Thanh và Bang làm cu-ly sở cao-su, Xã cái cả lề sẽ bắt được nội bọn.

HIỆU TRỊNH-XUÂN-NGHĨA
7, Rue du Chanvre, Hanoi — Téléph n° 258

Mới sang mấy thứ hàng sau này bán lẻ và bán buôn, giá rất hời:
— Các thứ máy đánh lửa (briquets) bát-nhất và đá.
— Vải mạng màn tàng (tulle moustiquaire).
— Cỏ tầng nhồi đệm (crin végétal).
— Các thứ gương lắp vào auto (pare brise d'auto).
— Crochets X để treo các khung tranh ảnh và đồ-cổ.

Trung Bắc kỳ Lâm-sản Công-ty

(Rừng Bảo-đài, Rừng Phố-vị Rừng Hạ-cương)

Chính sở tại Hanoi, 63, Phố hàng Bồ
ĐIỆN-THOẠI số 150

CỦI, THAN

GỖ LIM XANH HẠ CƯƠNG, tốt có tiếng, cả cây từ 7 tấc trở lên để làm cột nhà.

• RÙNG, NỨA và các thứ lâm-sản nước Nam.

Có xưởng tại Bến-cầu — Vân-viên, Hanoi

QUÀ BIẾU TẾT

Bắt đầu từ 10 Janvier cho đến 10 Février 1928, cũng như mọi năm — mà năm nay lại chọn nhiều thứ quà biếu hơn — Vậy quí khách mua hàng trả tiền ngay, cũng quí-khách ở xa gởi giấy đặt hàng có đính theo sẵn mandat, thì bản-hiệu sẽ xin tùy số mua nhiều ít mà kính biếu các thứ quà. Phàm quí khách nào mua hàng từ hai đồng bạc trở lên đều được quà biếu cả: như nước hoa, dao cạo, bút máy, kính, các thứ rượu mùi, dao con, các đồ nữ-trang, vân vân.....

Tự xưa đến nay không bao giờ có tặng quà tết hậu như vậy

Cẩn bạch
Hiệu Bào-chế CHASSAGNE
Rue Paul Bert, Hanoi

Hai số báo 3243 và 3246 ra ngày 11 và 14-1-28 đã có in rõ-ràng các thứ quà biếu

TRÀ VINH-MẬU

Bản-hiệu khai-trương ở *Quảng-đông* bên *Tàu*, đã mấy mươi năm nay, có mở xưởng chế-tạo ở *Vũ-di-sơn* chọn các thứ trà đầu-xuân thượng-hảo-hạng tại trên ngọn núi cao như liên-tâm, ô-long và thủy-tiên, vân vân, dùng cách hóa-học điều-chế, xa gần ai cũng biết tiếng.





Nơi đây lại phát-minh một thứ trà liên-tâm nhỏ cánh, gọi là « SONG HỈ CHÍNH-THÁI DANH-TRÀ » cũng được nhiều quí-khách hoan-nghênh.

Nay xin đem những dấu riêng của trà VINH-MẬU đăng báo, để quí-khách thường trà không đến nỗi mua lầm. Các chi-điếm của trà VINH-MẬU:

Nam định: phố Khách, số 144. — Hà-nội: phố Hàng-ngang, số 25. Hải-dương: phố Khách, số 14.

Vinh-Mậu trà hiệu cẩn-bạch.

Người Mỹ và nước Mỹ

(Tiếp theo)

Cái khí tượng rộng rãi và cái tính đạm bạc thuần chính

Người Mỹ lại là một quốc dân có cái khí tượng rộng rãi và cái tính đạm bạc thuần chính, vì có cái khí tượng rộng rãi, nên bất cứ làm việc gì, họ đều muốn đứng vào bậc nhất trên thế-giới, như ở Nữu-ước, thì có cái lầu cao chọc giời, cao 55 tầng, cao nhất thế giới, như ở sông Hắc-đắt-tốn thì có cái cầu sắt dài nhất thế giới, ngoài ra như sở chăn nuôi, sở đúc gang trường dạ-hí, và bao nhiêu cái khác nữa cơ sở quy mô đều có cái vẻ nhất thế-giới cả.

Người Mỹ ngoài cái khí tượng rộng rãi, lại có tính đạm bạc thuần chính, hễ trong bụng nghĩ việc gì là họ nói ngay ra miệng, nên kẻ nào lại giấu diếm không chịu nói ra, hay nói ra mà không nói rõ, cứ mập mờ để cho người ta không hiểu ra thế nào, thì người Mỹ họ rất khinh, lại như vì ý kiến khác nhau mà phải kiện cáo hằng hái, nhưng nếu tự biết là sai lầm, thì lập tức nghe theo lẽ phải ngay, chớ không hề có ngang ngạnh.

Các đại học sinh ở nước Mỹ, phần nhiều họ không lấy sự thi hỏng làm xấu hổ, ... không hề có com lòng khinh nhờn, vì họ cho rằng nếu cái chủ trọng về sự thi đỗ thì nghiệm, thì chủ trọng về nhân cách và nhân vật còn hơn, Ô! thi hỏng đã đành là một sự thất ý, nhưng cứ như học sinh ta chỉ biết cạnh tranh nhau về cái điểm số thi nghiệm, thậm chí có người thi hỏng phẫn uất mà đến tự tử, há chẳng nên lấm ru.

Người Mỹ tính tình họ rộng rãi, nên họ không hay nhân cái sức yêu của kẻ khác, để mưu đồ phần lợi ích của mình, dẫu người họ thích cạnh tranh nhưng họ nghĩ rằng đã cạnh tranh nhau thì hai bên đều phải có cái cơ hội đương đối, vì vậy nên hễ người đối địch, lúc đã phải ở vào cái địa vị không lợi, thì dù mình có được lợi nữa, cũng không sướng gì, như trong mấy năm về trước, khi có cuộc bầu cử đại tổng thống, hai viên hậu bổ đảng dân chủ và đảng cộng hòa, tranh nhau ra ứng cử, bỗng một viên vì trong nhà gặp sự bệnh hoạn, không đến nhà hội diễn thuyết được, viên kia thấy vậy nghĩ rằng nhân lúc tay đối địch gặp sự không may mà mưu lấy phần thắng lợi cho mình thì không chính đáng, nên cũng thôi không diễn thuyết nữa, coi một cái tính chất ấy được đáng nên sinh phục vậy

IX Khai phóng và đồng hóa

Người Mỹ là một quốc dân khai phóng mà lại giàu về cái sức đồng hóa. Nước Mỹ là một nước nơi chủ trương về sự quân bình cơ hội và khai phóng môn hộ, người ta nói nước Mỹ là một nước không có cái gì bí mật, thực là một lời xác đáng, gia tài của người Mỹ đều bày hết ra ở trong nhà, để cho khách đến chơi xem ngắm, thật ngụ có cái tính chất khai phóng, mấy năm trước Mỹ mở hội điều tra nghiên cứu về cái khuyết điểm một kiểu máy bay mới chế ra của một xưởng máy kia, chánh-phủ đem lời báo cáo của hội điều tra, công bố rõ ràng lên trên công báo, các báo khác cũng đăng hết cả, tuyệt nhiên không có giấu điếm tí gì, lại như những cuộc Âu-chiến, hết thảy việc gì cũng công bố cả, đại khái như ngày nay chở bao nhiêu lính, ngày nay đóng xong mấy chiếc tàu chiến, và ngày nào bị chết bao nhiêu quân lính, bị đắm bao nhiêu chiếc tàu, đều phát biểu rõ ràng cả, đó đều là sự thật khai phóng của người Mỹ vậy.

Vì khai phóng không nên bí mật, vì không bí mật, nên không có lòng ghen ghét, trông thấy sự thành công của người, cũng như sự thành công của mình, mà lấy làm vui sướng lắm. Người Mỹ dẫu họ cũng hết sức để mưu sự thành công mình, nhưng thấy người khác hơn mình, quyết không có cái lòng ghen ghét bất bình, hoặc lại nhân đó để tự cổ lệ cho mình, mà nuôi nên cái dũng khí vậy.

Người Mỹ nhân cái lòng khai phóng mà lại giàu cái sức bao dung, cho nên kết quả lại có cái sức đồng hóa. Nước Mỹ là một cái hội triển lãm lớn về giống người ở trên thế giới này. Giống người các nước ở trên thế giới này, giống người các nước ở trên thế giới này, giống người các nước ở trên thế giới đâu ở nước Mỹ nhiều nhất là người nước Anh và người nước Đức, người da đen, người Do-thái, người Nga-la-tư, người Y-đại-lợi, ngoài ra như nước Áo, nước Hung, nước Mặc-tây-kha, nước Tây-ban-nha, nước Bỷ-lợi-thời, nước Bồ-đào-nha, nước Hà-lan cũng đều có người đến ở nước ấy cả.

Đương lúc nước ấy tuyên chiến với nước Đức, có người nói nước Mỹ là một nước có cái chủ nghĩa cá nhân rất phát đạt, e rằng chiến sự khó thể thực hành, lại có người nói nước ấy bao hàm một số phần tử hỗn tạp ... cùng một lòng được. Nhưng ngờ đâu sau khi tuyên chiến được một năm, những binh lính chở sang chiến trường Âu-châu đến hai trăm vạn người, nhiều dân cả nước lại đều biết hợp sức cùng lòng, nhất định thẳng tới được cái mục đích chiến tranh, vậy thời nước Mỹ dẫu bao hàm nhiều giống người, nhưng đều đã bị nước Mỹ đồng hóa vậy.

X. Sức phấn đấu và biết quý thời giờ

Nước Mỹ lại là dân giàu về sức phấn đấu, người họ thích hoạt động, nhân cái sức vẹ của mình có sức phấn đấu, để mở mang mạnh vận, vì họ có sức phấn đấu, nên đối với thời gian họ rất quý báu.

Ở về trong thực nghiệp giới, những lúc đi hỏi thăm bè bạn, trừ những việc nên nói ra, còn không có nói gì thừa để làm mất thì giờ, họ hẹn nhau để bàn về việc gì đều nói đúng giờ mấy phút. rồi cứ đúng hẹn mà đến, phàm có hội họp đều nhất định chỉ trong mươi phút thôi, « Thời giờ là vàng bạc, chỉ có người Mỹ thực hành được câu ấy.

Những điều ta nói ở trên ấy, đều là cái đặc tính của người nước Mỹ, dẫu về mặt trái không phải là không có khuyết điểm, nhưng bài này ta chỉ cốt nói về những cái sở trường của người Mỹ, cho nên những cái khuyết điểm không nói đến, vậy các độc giả chớ nhận lầm mà bảo là ta cho rằng người Mỹ không có điều gì khiếm khuyết đâu. *(Công-luận báo)*

Âu Tây tư-tưởng

(La Pensée de l'Occident)

Dịch văn thư-xã

Hiện nay bản-xã đã in hết bộ Ba người ngự-lâm pháo thủ (Les trois Mousquetaires Alex-Dumas). Toàn bộ thành ra 18 quyển nhỏ bán mỗi quyển 0$65. Hoặc đóng làm ... quyển lớn có bìa mỗi quyển giá 0$20.

Từ nay khởi sự in sách Tê-lê-mặc Phiêu-lưu-ký (Les Aventures de Télémaque, par Fénelon) cũng có mỗi tháng ra hai quyển nhỏ, bán mỗi quyển 0$05. Sách này thuộc về loại sách kinh điển của quí-quốc, tôi lễ như Luận, Mạnh. Vậy nó rất là bổ ích. Các sách của bản-xã bán tại bản-quán. Ai ở xa muốn ... bản-quán gửi đến ra quyển nào gửi quyển ấy thì xin cứ gửi cho 1$40 hay là 2$00 trước; hết nào tính tiền sách và tiền cước gửi hết, bản-xã sẽ có thư báo trước để các ngài gửi tiền lấy sách liên tiếp mà xem.

INJECTION PEYRARD



Thuốc thục hiệu này chế ra đã lâu rồi và hiệu-nghiệm hơn các thứ ĐỂ TRỊ BỊNH ĐAU-LẬU mới bị hay là có đã lâu rồi

Trong 232 người A-Rập dùng thuốc này thì lành bịnh hết 231 người (Y theo lời phúc các lương-y ở Alger)

Bán cùng các nhà thuốc có danh.

J'offre aux Lecteurs et Lectrices

la possibilité de faire agrandir LEURS PORTRAITS DE FAMILLE



Il suffit d'envoyer une photo, soit individuelle ou groupe sur lequel on spécifiera la personne que l'on désire faire reproduire à M P. FLAMENT, artiste-portraitiste, 51, r Ordener, Paris (18e), qui vous retournera rec l'exemplaire intact, un agrandissement 30×40 [illegible] uni et d'une ressemblance irréprochables prêt à [illegible] cadre, au prix de 35 fr. rendu franco à domicile [illegible] emballage solide et bien cond[illegible] Mes travaux [illegible]

Nhà Bản-đồ « TÂM-TÂM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

SÁCH LUẬT

Quan phó Binh-lương, *A. Dejean de la Bâtie*, giáo-sư trường Cao-đẳng Đông-pháp, mới soạn một bộ luật sau này:

1° QUỐC-TẾ CÔNG-PHÁP (Droit international public) giá. 2$00
2° QUỐC-TẾ TƯ-PHÁP (Droit international privé) giá. 2.00
3° HÀNG-HẢI PHÁP-LỆ (Droit maritime) giá. 1.80
4° THƯƠNG-LUẬT [illegible] (Droit commercial) giá. 3.00

(Tiền cước gửi [illegible] tỉnh ngoài)

Bộ luật này, [illegible] toàn bằng chữ Pháp cả

Bán tại bản-quán

THUỐC DRAGÉES RABUTEAU

(hiệu đầu nai)

Đã năm mươi năm nay nhiều người cũng đã biết nước có chất sắt là một thứ bổ ích cho họ, nên họ bắt chước mà nung những đanh sắt cho đỏ rồi bỏ ngâm vào bình đựng nước. Như thế thì nước ấy không bổ ích gì cả, vì nếu người ta muốn cho thuốc với sắt [illegible] vào trong thân thể được thì tất [illegible] tạo ra cũng giống như nguyên [illegible] thứ ăn mới được. Chính một [illegible] là quan bác-sĩ Rabuteau ở Ba-lê [illegible] đã tìm ra cái ích lợi của sắt mà chế [illegible] với thuốc để ngấm vào thân thể [illegible] thuốc *Dragées Rabuteau* (hiệu đầu nai) [illegible] là công-hiệu lạ lùng.

Chỉ dùng vài lọ, đỏ da thắm thịt, sức lực mạnh mẽ, khỏe mạnh lạ lùng, trong mình khoan khoái.

Ăn uống dễ tiêu và lại khỏe mạnh như thường.

Ở các hiệu bào-chế lớn đều có bán cả.

3045



Cái sức khỏe của đàn-bà và cái bệnh đau lưng

Đàn-bà con gái lúc tuổi nhớn lên, thường hay vàng da, sức yếu, đau tim, đau gan, nhức đầu, nhất là buổi sáng lúc thức dậy. Ngoài lúc ấy, lại còn lúc khi sinh-sản, lại thường yếu mệt, đau thớ thịt, nặng mí mắt, nặng bàn chân. Sau cùng đàn-bà lại còn lúc trở về già, hay mắc những bệnh như tụ-huyết, tròng mắt, nặng chân.

Trong những lúc ấy, đàn-bà muốn cho khỏi ốm đau thì nên giữ gìn bộ thận, mà lúc nào cũng phải giữ gìn bộ thận vì các bệnh của đàn-bà phần nhiều là bởi thận yếu đau mà để những chất bẩn, và nước acide urique trong máu.

Trong khi ấy thuốc Pilules Foster rất công hiệu, và trong những khi đau thận, đau xương cốt, xương mắt cá chân, tiểu-tiện đục và có cặn, vân vân, dùng cũng tốt lắm. Các thuốc Foster bán tại số 25, St. Ferdinand Paris 17e

Hàng bào-chế nào cũng có bán

3044 I



GÓ GÌ khổ hơn NGỨA

Ngứa ngáy và hăm da không những là khó chịu lại còn tỏ cho ta biết là da xấu và trong mình có nội bệnh nữa.

Ấy lúc đầu chỉ đâu có thế mà sau sinh ra bệnh nặng. Ta nên biết mà chữa ngay đi.

Ông M ARMAND B. ở Chalon-sur-Saône nói rằng:

« Đã được ít lâu, trong mình tôi ngứa ngáy khó chịu quá, tôi mất cả ăn cả ngủ Tôi tự nghĩ rằng, đời người mang cái bệnh ấy không gì khổ bằng. Tình cờ một hôm tôi mua được một ống thuốc INOTYOL, thực là hạnh phúc cho tôi; trước kia tôi đã thử hết hàng trăm thứ thuốc, buộc thuốc cao mà không được một ích lợi gì. Khi tôi mới bôi INOTYOL một lần đầu đã thấy đỡ ngay, sau khỏi hẳn. Tôi thực phục là thần dược và từ đó thấy ai đâu cũng mách giùm »

Xem đó thì biết thuốc INOTYOL là thuốc công-hiệu đệ nhất, là thuốc tối-tân, để chữa các bệnh ngoài da như lở, ngứa, đỏ da, đầu đinh, mụn loét, sần-quảng, vân vân.

Thuốc mỡ INOTYOL có bán ở các hiệu thuốc Bắc-kỳ

INOTYOL

THUỐC SIROP NOFAL

Thuốc SIROP NOFAL làm toàn bằng chất thuốc rất tốt, lựa chọn rất kỹ-càng, nên có đủ các tính chữa bệnh rất thần-hiệu và dùng vào hạng thuốc tốt thứ nhất để trị các bệnh như là:

HO
HO GIÓ
GHÍP (Cảm thiên-thời)
HEN

và tóm lại là hết thảy các chứng bệnh về khí-quản.

ĐIỀU-ĐỘ UỐNG: *Cứ trong hai mươi bốn giờ, dùng từ năm đến sáu thìa xúp, ngoài những bữa ăn.*

Thuốc SIROP NOFAL để cho những người đã quá mười lăm tuổi dùng.

Bán tại hiệu Bào-chế:

CHASSAGNE

Ông LAFON và LACAZE

Bào-chế đệ nhất hạng, kế nghiệp

59, phố Paul Bert, Hanoi

GIẤY NÓI SỐ 96



Những ai yếu ống-phổi

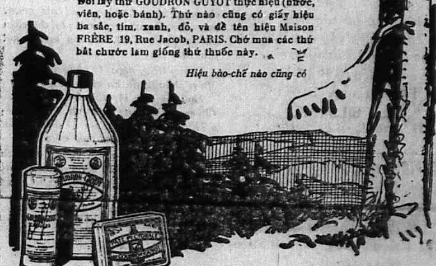
Nếu biết bảo hộ bộ máy hô-hấp, thì không sợ gì rét, mưa, xương. Bảo-hộ không phải là bận nhiều áo, hay là dùng những đồ bọc cổ, nhưng là làm cho ống phổi, và buồng phổi có những thuốc trừ-trùng bảo-hộ. Vậy thế mà chỉ có thuốc:

GOUDRON GUYOT

chính-hiệu là có thể thấm-thía vào bộ máy hô-hấp, mà bảo-hộ cho được chắc-chắn. Dùng thuốc ấy giữ được sự cảm, và bệnh ho, và trừ được các bệnh mới hay cũ, của bộ máy hô hấp. Có khi lại ngăn-ngừa được cả ho lao nữa.

Đòi lấy thứ GOUDRON GUYOT thực hiệu (nước, viên, hoặc bánh). Thứ nào cũng có giấy hiệu ba sắc, tím, xanh, đỏ, và đề tên hiệu Maison FRÈRE 19, Rue Jacob, PARIS. Chớ mua các thứ bắt chước làm giống thứ thuốc này.

Hiệu bào-chế nào cũng có



Agents d'Annonces en Europe:
L. MAYENCE & Cie
DAVIGNON, BOURDET & Cie, Succrs
9, Rue Tronchet, PARIS
19, 21, 23, Ludgate Hill, LONDRES

Agences d'annonces en Europe:
SOCIÉTÉ MUTUELLE de Publicité
14, RUE ROUGEMONT, PARIS (IXe)

RƯỢU BỔ 33.500

là làm cho người ta lại được mạnh mẽ, khỏi mệt nhọc, bớt sự xanh sao, mà thêm được cường tráng để mà hưởng những lạc-thú ngày Nguyên-đán mà thôi.

Giá mỗi chai: **2$10**

Bán tại hiệu CHASSAGNE

59, Phố Tràng-Tiền

HANOI

SỮA BÒ HIỆU BERNA



là thứ đồ ăn nhứt bổ cho người lớn và trẻ-con.

Sữa nguyên-chất làm tại xứ Thụy-sĩ

Bán tại: L'Union Commerciale Indochinoise et Africaine Haiphong, Hanoi, Nam-định, Bến-thủy, Thái-bình, Yunnanfou, Tourane, Huế, Qui-nhơn, Nha trang, Đồng-hới, Thủ-xá, Saigon, Pnom-Penh.

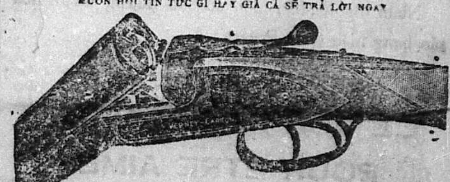
3007

DELEULE ET DETOUILLON

76, Rue Jules-Ferry, Hanoi

Súng và thuốc đạn Hiệu « *Verney Carron* »

MUỐN HỎI TIN TỨC GÌ HAY GIÁ CẢ SẼ TRẢ LỜI NGAY

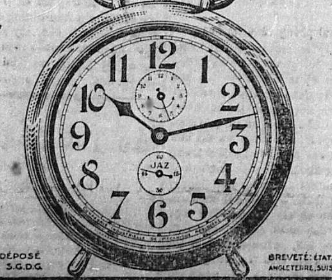


GRANDS MAGASINS RÉUNIS

PHỐ PAUL-BERT — HANOI

JAZ

RÉVEIL DE PRÉCISION

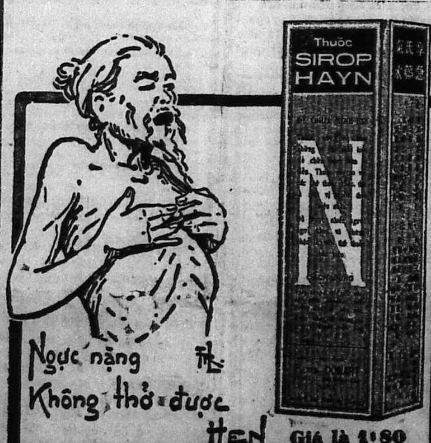


MODÈLE DÉPOSÉ
BREVETÉ S.G.D.G.

BREVETÉ: ÉTATS-UNIS ANGLETERRE, SUISSE, ETC

séduit par l'élégance de ses contours

Hạ giá: Mặt trắng 40 frs. Mặt có chất dạ-quang 50 frs.



Giá là 1$80

PHARMACIE MONTÈS - HANOI

NHÀ ĐỒNG HỒ BA CHUÔNG

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC kế-nghiệp

Lập tự năm 1886, ta thường gọi là hiệu thuốc Lập-lăng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul Bert) số 31, Hanoi-Tonkin

Giấy nói số 59

NÊN ĐẾN ĐÓ MÀ HỎI:

ŒNO KOLA COCA. — *Rượu bổ để cho những người ốm và đàn bà ở cữ . . . . Một litre:* 2$40
Trước khi ăn cơm uống một cốc con.
ELIXIR HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc nước. Một chai:* 1,25
GRANULÉ HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc hạt. Một chai:* 1,25
Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghíp và các bệnh đau phổi rất hay, người lớn trẻ con đều dùng được cả.
SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm uống 3 hay 4 muỗm. . . . . . . Một chai:* 1,50
GOUTTES NOTAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều. . . . . Một chai:* 0,80

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thơ về, bản-hiệu xin trả lời ngay
Tiền gửi hàng phần người mua phải chịu

3003